

Số: **89** /HD-TLĐ

Hà Nội, ngày **13** tháng **7** năm 2023

HƯỚNG DẪN

Thảo luận và tổng hợp ý kiến góp ý vào Dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XII) trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-TLĐ ngày 03/03/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 – 2028, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn thảo luận và tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XII) trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 - 2028 (sau đây gọi là dự thảo Báo cáo), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc thảo luận và tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo Báo cáo nhằm tập hợp trí tuệ của cán bộ, đoàn viên, người lao động và toàn thể nhân dân, qua đó phát huy dân chủ, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong các cấp công đoàn để hình thành chủ trương, định hướng phát triển, đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023 – 2028 và những năm tiếp theo.

Giúp tổ chức Công đoàn nắm bắt được xu hướng tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động để bổ sung, hoàn thiện nội dung dự thảo Báo cáo trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, trọng tâm là mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2023 – 2028.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung gợi ý thảo luận của Tổng Liên đoàn; việc thảo luận được tiến hành dân chủ, khách quan, thẳng thắn, góp ý trực tiếp vào các vấn đề cụ thể, không góp ý chung chung, góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam ngày càng vững mạnh.

- Ý kiến thảo luận phải được chất lọc, sắp xếp và tổng hợp theo nhóm nội dung các vấn đề thể hiện trong dự thảo Báo cáo.

- Bản tổng hợp phải thể hiện đúng tinh thần của các ý kiến, diễn đạt mạch lạc, trong sáng, thuận lợi cho việc tiếp thu; nêu rõ lập luận của những ý kiến cá biệt có nội dung sâu sắc, không bình luận, nhận xét theo ý kiến chủ quan của người tổng hợp.

II. NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN (Phụ lục kèm theo).

III. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN

1. Đối tượng tham gia đóng góp ý kiến

- Đại biểu dự đại hội công đoàn tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

- Cán bộ công đoàn các cấp; đoàn viên, người lao động và toàn thể nhân dân.

2. Hình thức tổ chức

- Tổ chức lấy ý kiến tại đại hội công đoàn tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn. Đối với đơn vị tổ chức đại hội điềm trước khi hướng dẫn này ban hành thì tổ chức lấy ý kiến góp ý của Ban Chấp hành khóa mới mở rộng (bằng hình thức phù hợp).

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi cán bộ, đoàn viên bằng văn bản, thông qua các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn.

- Đăng tải Dự thảo văn bản trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến.

3. Cách thức đóng góp ý kiến

- Đại biểu có thể tham gia ý kiến chung các nội dung dự thảo Báo cáo hoặc tập trung góp ý sâu các nội dung theo lĩnh vực phụ trách, nội dung sở trường hoặc vấn đề quan tâm. Việc góp ý cần tiến hành theo trình tự các nội dung nêu trong dự thảo Báo cáo, tránh lặp lại ý kiến người khác đã nêu.

- Khuyến khích các cá nhân phát huy năng lực, trí tuệ và kinh nghiệm thực tiễn của bản thân, góp ý bằng văn bản về những vấn đề quan tâm, đặc biệt là đề xuất nội dung, giải pháp mới đối với tổ chức Công đoàn trong nhiệm kỳ mới.

IV. HƯỚNG DẪN TỔNG HỢP BÁO CÁO Ý KIẾN GÓP Ý VÀO DỰ THẢO BÁO CÁO

1. Bộ cục bản tổng hợp

Bản tổng hợp gồm 3 phần:

1.1. Phần nhận xét chung (có thể không cần tiêu đề): Nêu khái quát về số lượng ý kiến phát biểu, không khí thảo luận (mức độ sôi nổi, trao đổi, tranh luận...); xu hướng chung (nhất trí, không nhất trí...); nhận xét về quá trình chuẩn bị Báo cáo, chất lượng Báo cáo (tính công phu, nghiêm túc, nội dung, bố cục...).

1.2. Phần tổng hợp ý kiến góp ý về nội dung

Tổng hợp từng vấn đề theo trình tự bố cục của Dự thảo Báo cáo. Nếu có ý kiến góp ý, nhận xét chung cho dự thảo Báo cáo thì có phần những vấn đề chung, trước khi tổng hợp ý kiến của từng vấn đề theo trình tự bố cục. Tương tự, trong mỗi mục, vấn đề nêu có ý kiến góp ý chung thì tổng hợp những ý kiến chung trước khi nêu những góp ý cụ thể cho vấn đề đó.

1.3. Phần đề xuất, kiến nghị

Tổng hợp những đề xuất, kiến nghị về những vấn đề có liên quan đến nội dung Dự thảo báo cáo, quá trình chuẩn bị và cách lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Báo cáo...

2. Xác định số lượng và mức độ ý kiến

2.1. Số lượng ý kiến

Để việc tổng hợp được chính xác, đánh giá được xu hướng của các loại ý kiến, khi tiến hành tổng hợp ý kiến thảo luận tại đại hội công đoàn tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, cần phản ánh được số lượng ý kiến phát biểu so với số đại biểu tham dự.

2.2. Mức độ ý kiến

Khi tổng hợp ý kiến đối với từng vấn đề cụ thể, nhất là những vấn đề quan trọng còn có ý kiến khác nhau, cần cố gắng lượng hoá, thống kê để đánh giá đúng thực chất các loại ý kiến và mức độ của các ý kiến khác nhau.

Tùy điều kiện cụ thể về số lượng đại biểu, số lượng đầu mối trực thuộc để tổng hợp theo số lượng ý kiến (nếu xác định rõ số lượng) hoặc đánh giá theo các mức độ sau:

+ "Hầu hết ý kiến": Sử dụng khi có khoảng 3/4 trở lên số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Đa số ý kiến": Sử dụng khi có trên 1/2 đến dưới 3/4 số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Nhiều ý kiến": Sử dụng khi có trên 1/4 đến dưới 1/2 số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Một số ý kiến": Sử dụng khi có dưới 1/4 số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Có ý kiến": Sử dụng trong trường hợp có một vài ý kiến có sự khác biệt hoặc đáng lưu ý về một vấn đề nào đó.

Những ý kiến góp ý bằng văn bản được tổng hợp như ý kiến phát biểu trực tiếp. Đối với những vấn đề lấy phiếu biểu quyết thì phải nêu rõ kết quả biểu quyết.

3. Những vấn đề cần phản ánh nguyên văn

Những ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi, thay đổi cấu trúc, tiêu đề hoặc một đoạn, một câu, một từ hoặc một cụm từ cần được phản ánh đầy đủ, ghi nguyên văn, đồng thời phải nêu rõ ở dòng, đoạn, trang nào trong dự thảo Báo cáo. Đối với những ý kiến góp ý có lập luận sâu sắc khác với dự thảo Báo cáo, cần được ghi lại đầy đủ, chính xác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn Chủ tịch đại hội công đoàn tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn có trách nhiệm chỉ đạo

thư ký đại hội tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu dự đại hội công đoàn cùng cấp đối với dự thảo Báo cáo. Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của đại biểu dự đại hội sau khi được đại hội thông qua, gửi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (qua Văn phòng Tổng Liên đoàn) chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đại hội.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn căn cứ nội dung hướng dẫn này để chủ động tổ chức triển khai phù hợp trong các cấp công đoàn trực thuộc; tổng hợp ý kiến góp ý của đoàn viên, người lao động thuộc địa phương, ngành, gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày **30/10/2023**.

3. Các cơ quan báo chí công đoàn có trách nhiệm đăng tải toàn văn dự thảo Báo cáo và mở chuyên mục lấy ý kiến góp ý của cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động và toàn thể nhân dân đối với dự thảo Báo cáo.

4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn giao Văn phòng Tổng Liên đoàn, Tổ biên tập Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khóa XII) trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ ý kiến góp ý của các ngành, địa phương, đoàn viên, người lao động và nhân dân, báo cáo Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

Trong quá trình thảo luận và tổng hợp ý kiến, nếu có vấn đề gì chưa rõ, cần phản ánh kịp thời với Tổng Liên đoàn (qua Văn phòng) để báo cáo Thường trực Đoàn Chủ tịch xem xét, hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch TLĐ (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương, CĐ tổng công ty trực thuộc TLĐ;
- Văn phòng, VP UBKT, Các ban thuộc Cơ quan TLĐ;
- Các cơ quan báo chí CĐ.
- Lưu: VT, VP.



Ngô Duy Hiếu

GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG

Trong dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XII) trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam cần tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến

1. Về tiêu đề báo cáo:

“Đổi mới tổ chức và hoạt động, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện; tập trung thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tham gia xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

Tiêu đề trên đã đảm bảo được các thành tố hay chưa; có cần điều chỉnh hay bổ sung thành tố nào?

2. Về đánh giá bối cảnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, dự thảo đã nêu sát và phù hợp với tình hình thực tiễn chưa? Đề nghị sửa lại, nếu có.

3. Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm đã đầy đủ, đúng và sát với thực tiễn chưa? Những nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ, chính xác chưa? Các bài học kinh nghiệm đã phù hợp chưa?

4. Dự báo bối cảnh quốc tế, trong nước, thách thức và tác động đối với tổ chức và hoạt động công đoàn trong thời gian tới đã đầy đủ chưa? Nội dung nào cần nhấn mạnh, chỉnh sửa hay bổ sung thêm?

5. Về mục tiêu:

“Nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình mới, trọng tâm là đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Hoàn thiện mô hình tổ chức, thu hút, tập hợp đông đảo người lao động gia nhập công đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt. Đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của đoàn viên, người lao động; xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đến cuối nhiệm kỳ, hướng đến kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, khẳng định Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, là chỗ dựa tin cậy của người lao động, là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước ta”.

Mục tiêu đã đảm bảo tổng quát, khả thi chưa? Mục tiêu hướng đến 100 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam đã phù hợp? Có cần điều chỉnh, bổ sung gì trong các thành tố của mục tiêu?

6. Đề nghị cho ý kiến về số lượng, nội dung các chỉ tiêu chủ yếu được nêu trong dự thảo báo cáo; tính khả thi, hợp lý, sự cần thiết. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu nào.

7. Về các khâu đột phá: Ba khâu đột phá được nêu trong dự thảo Báo cáo đã phản ánh đúng những trọng tâm, trọng điểm, những khâu then chốt cần tập trung thực hiện trong 5 năm tới chưa? Cần bổ sung hay điều chỉnh trọng tâm gì trong 3 đột phá đã nêu.

8. Cho ý kiến về 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong dự thảo báo cáo (từ mục III đến mục VII): cho ý kiến về đề mục, kết cấu, thứ tự, nội dung cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp được đề cập trong mỗi mục; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, cách làm gì mới để nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới:

- Tập trung làm tốt hơn nữa nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới các phong trào thi đua yêu nước.

- Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; thu hút, tập hợp đông đảo người lao động vào Công đoàn Việt Nam.

- Tham gia xây dựng giai cấp công nhân hiện đại lớn mạnh, xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Đẩy mạnh công tác đối ngoại, tiếp tục khẳng định vị thế của Công đoàn Việt Nam.

- Xây dựng nguồn tài chính để thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

- Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn.

Ngoài những nội dung nêu trên, từ kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động công đoàn và từ địa bàn, cơ quan, đơn vị nơi đại biểu đang công tác, đề nghị đề xuất thêm những vấn đề mới, có tác động lớn đến tổ chức và hoạt động công đoàn, các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong 5 năm tới và những năm tiếp theo./.

ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN; TẬP TRUNG THỰC HIỆN TỐT VAI TRÒ ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG; THAM GIA XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI, LỚN MẠNH, GÓP PHẦN HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

(Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII, nhiệm kỳ 2018 – 2023 trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam)

Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam diễn ra vào thời điểm đoàn viên, người lao động cả nước cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII; xác định mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023 – 2028; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII, bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XIII; đánh giá việc thi hành, thảo luận và thông qua Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi, bổ sung). Đại hội được tiến hành với phương châm “Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam được triển khai trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến nhanh, phức tạp hơn so với dự báo. Những năm đầu của nhiệm kỳ, các cấp công đoàn triển khai thực hiện Nghị quyết trong điều kiện có nhiều thuận lợi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tốc độ tăng trưởng khá. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020, với sự xuất hiện của đại dịch Covid-19, cùng với các tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cạnh tranh giữa các nước lớn, xung đột vũ trang giữa các quốc gia, sự đứt gãy của chuỗi cung ứng toàn cầu, đã ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến việc làm, thu nhập, đời sống của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

05 năm qua, số lượng đoàn viên, người lao động tiếp tục tăng, chất lượng được nâng lên, đã có những đóng góp trực tiếp, quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập giảm; lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, lao động khu vực phi chính thức tăng, xuất hiện nhiều hình thức lao

động mới. Cùng với những thành tựu phát triển của đất nước, tiền lương, thu nhập của người lao động có bước cải thiện. Ý thức chính trị, tinh thần yêu nước, lòng tin đối với Đảng, Nhà nước của người lao động tiếp tục được củng cố. Trong khó khăn, nhất là thời gian diễn ra đại dịch Covid-19, đoàn viên, người lao động cả nước đã thể hiện và phát huy cao nhất phẩm chất tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam.

Hoạt động công đoàn và vấn đề việc làm, đời sống của đoàn viên, người lao động tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, sự tạo điều kiện thuận lợi của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người sử dụng lao động. Nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng¹ liên quan đến công nhân, công đoàn được ban hành, đặc biệt là Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn tiếp tục được hoàn thiện, nổi bật là Bộ luật Lao động năm 2019 với nhiều quy định mới có lợi cho người lao động.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đặt ra: Trình độ nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp của một bộ phận không nhỏ đoàn viên, người lao động chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tính bền vững của việc làm, sự ổn định của quan hệ lao động và thu nhập của người lao động chưa cao; hạ tầng xã hội, nhất là nhà ở, trường học phục vụ người lao động và gia đình họ còn nhiều khó khăn, nên một bộ phận người lao động không thể gắn bó lâu dài với doanh nghiệp; việc tuân thủ pháp luật của nhiều người sử dụng lao động chưa nghiêm, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động, nhất là tình trạng nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; đời sống của đoàn viên, người lao động nói chung còn nhiều khó khăn, bộc lộ rõ nhất là thời điểm bùng phát đại dịch Covid-19. Xuất hiện tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, chuyển việc từ khu vực công sang khu vực tư, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Tiền lương cơ sở trong 03 năm không tăng và việc thực hiện chế độ tinh giản biên chế trong khu vực hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gây tâm trạng băn khoăn trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

Trong bối cảnh đó, Công đoàn Việt Nam tiếp tục đổi mới về tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động để thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của tình hình, có nhiều nỗ lực hoàn thành và vượt 10/14 chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đề ra.

¹ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; Thông báo Kết luận số 160-TB/TW ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội...

1. Những kết quả đạt được

1.1. Nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động được quan tâm, đạt kết quả nổi bật, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ

Các cấp công đoàn, nhất là Tổng Liên đoàn đã chủ động, tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và hoạt động công đoàn²; phát hiện, đề xuất nhiều kiến nghị, góp ý xây dựng luật đề chăm lo, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người lao động như quyền lựa chọn việc làm, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tiền lương, vấn đề nhà ở, điều kiện làm việc của người lao động, các chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19... Các cấp công đoàn ngày càng có tiếng nói mạnh mẽ và hiệu quả trong các hội đồng, ủy ban, ban chỉ đạo, các cơ chế dân cử để bảo vệ quyền lợi của người lao động, đặc biệt đã thể hiện rõ, hiệu quả vai trò đại diện người lao động trong Hội đồng Tiền lương Quốc gia. Trong 5 năm qua, đề xuất nâng mức lương tối thiểu tăng 23,3%, góp phần cải thiện đời sống đoàn viên, người lao động, thu hẹp khoảng cách giữa tiền lương tối thiểu và mức sống tối thiểu³. Việc phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, công chức là đoàn viên công đoàn tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật có bước chuyển mới. Công tác nghiên cứu, điều tra, khảo sát, phát hiện vấn đề, lấy ý kiến để tổng hợp, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời chính sách, pháp luật được thực hiện bài bản, khoa học. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, tiếp xúc, đối thoại trong xây dựng chính sách, pháp luật được coi trọng, đặc biệt chương trình Thủ tướng Chính phủ đối thoại với công nhân, đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri chuyên đề, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, người sử dụng lao động đối thoại với đoàn viên, người lao động đã tạo hiệu ứng tốt, là kênh quan trọng góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và công đoàn. Các cấp công đoàn tích cực đề xuất với cấp ủy, tham gia với chính quyền, cơ quan chuyên môn cùng cấp trong xây dựng cơ chế, chính sách, quy định thuộc ngành, địa phương, đơn vị và doanh nghiệp, khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Việc phối hợp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tiếp tục có chuyển biến. Tỉ lệ hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại

² Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tập hợp kiến nghị, phát huy trí tuệ của đông đảo đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn, ban hành trên 300 văn bản góp ý, kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước về xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam, trong đó, nổi bật là Bộ luật Lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Thi đua - Khen thưởng, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đồng thời, là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công đoàn; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động; các chính sách, pháp luật liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phòng, chống đại dịch Covid-19 tại nơi làm việc. Tham gia xây dựng, hoàn thiện 15 báo cáo thực thi Công ước quốc tế của Chính phủ, 02 hồ sơ đề xuất gia nhập Công ước 98, Công ước 105 của ILO.

³ Trong đó: năm 2018 tăng 6,5%, năm 2019 tăng 5,3%, năm 2020 tăng 5,5% và năm 2022 tăng 6%.

nơi làm việc được nâng lên⁴. Hoạt động thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp, đơn vị, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được chú trọng, có nhiều đổi mới⁵, đạt kết quả quan trọng. Đã ký mới được 14.006 bản thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp, gấp hơn 10 lần so với đầu nhiệm kỳ, nâng tổng số thỏa ước lao động tập thể đã ký kết lên 42.324 bản, đạt tỷ lệ 71,68% tổng số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở (tăng 6,03%) với diện bao phủ hơn 6,19 triệu người lao động. Đã có 22 bản thỏa ước lao động tập thể nhiều doanh nghiệp với 224 doanh nghiệp, đơn vị tham gia, 119.336 lao động được thụ hưởng.

Hoạt động phổ biến, tư vấn pháp luật tại nơi ở, nơi làm việc của đoàn viên, người lao động, nhất là hoạt động tư vấn trực tiếp được đẩy mạnh⁶; các cấp công đoàn đã tích cực tham gia tổ tụng bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động tại Tòa án. Trong nhiệm kỳ, Công đoàn đã tham gia tổ tụng giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án cho 11.908 người, trong đó hỗ trợ, tham gia tổ tụng bảo vệ tại tòa án cho 7.399 người lao động; đại diện người lao động khởi kiện tranh chấp lao động cá nhân cho 4.509 người, giúp người lao động nhận lại hoặc được bồi thường hơn 61,205 tỷ đồng. Việc kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động của các trung tâm, văn phòng tư vấn pháp luật được quan tâm thực hiện⁷, thành lập 2 trung tâm tư vấn, hỗ trợ người lao động⁸.

Công đoàn tiếp tục phát huy vai trò trong tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Các cấp công đoàn phân công cán bộ bám sát cơ sở, thường xuyên lắng nghe, ghi nhận tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, xây dựng đội ngũ công nhân nòng cốt tại các doanh nghiệp, thiết lập các kênh thông tin đa chiều từ cơ sở, tăng cường hoạt động đối thoại ở nhiều cấp, phát hiện sớm và giải quyết kịp thời các tranh chấp hoặc nguy cơ tranh chấp lao động, góp phần giảm 56,6% số cuộc ngừng việc tập thể so với nhiệm kỳ 2013 – 2018⁹.

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động được các cấp công đoàn quan tâm và tiếp tục được duy trì¹⁰; tích cực phối hợp với người sử dụng lao động nâng

⁴ Có 99,07% đơn vị tổ chức Hội nghị CBCC; 96,99% doanh nghiệp nhà nước và 64,93% doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức hội nghị người lao động và các hình thức dân chủ khác theo quy định của pháp luật; có 96,99% doanh nghiệp nhà nước và 67,96% doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có tổ chức công đoàn tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.

⁵ Mô hình thương lượng tập thể nhóm doanh nghiệp thông qua thành lập, tổ chức hoạt động, thống nhất cơ chế đối thoại, thương lượng trong nhóm nòng cốt; mô hình thương lượng tập thể nhóm doanh nghiệp có sự tham gia của đại diện các nhân hàng quốc tế, tổ chức phi chính phủ, (Tổ chức May mặc công bằng – Fairwear, tổ chức Sáng kiến Thương mại bền vững – IDH, Công đoàn Hà Lan – CNV), cơ quan quản lý nhà nước để hỗ trợ, thúc đẩy các bên trong quá trình đối thoại, thương lượng tập thể.

⁶ Đã thực hiện 308.332 hoạt động tư vấn cho 1.063.008 lượt đoàn viên, người lao động; 61.145 cuộc tuyên truyền phổ biến pháp luật cho 2.666.543 lượt người lao động.

⁷ Tính đến cuối năm 2022, cả nước có 12 trung tâm, 43 văn phòng, 26 tổ tư vấn pháp luật, giảm 5 trung tâm, 5 văn phòng và tăng 9 tổ so với đầu nhiệm kỳ.

⁸ Thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng; có 9 địa phương đang xây dựng đề án thành lập.

⁹ Giai đoạn 2018 – 2022, cả nước xảy ra 703 cuộc ngừng việc tập thể, giảm 916 cuộc so với nhiệm kỳ 2013 – 2018.

¹⁰ Công đoàn cấp trên cơ sở đã tham gia 28.775 cuộc kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường, kiến nghị khắc phục 77.836 các nguy cơ mất an toàn, vệ

cao năng lực, hiệu quả hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên¹¹. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học- công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động được chú trọng¹², chủ động nghiên cứu đề xuất bổ sung một số bệnh nghề nghiệp vào danh mục được bảo hiểm xã hội¹³.

Công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát tiếp tục được tăng cường ở tất cả các cấp công đoàn, tập trung vào các nội dung liên quan đến an toàn vệ sinh lao động, việc thực hiện các chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động. Trong nhiệm kỳ, đã kiểm tra 890.432 cuộc, giám sát 166.263 cuộc, hơn 27 nghìn người được giải quyết về các chế độ, chính sách với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là hơn 113 tỷ đồng. Thông qua hoạt động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhiều hạn chế, bất cập, vi phạm trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật được phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời; nhiều kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật được các cấp công đoàn đề xuất, đồng thời trực tiếp thông tin, hướng dẫn, giải đáp về pháp luật cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

1.2. Hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động được chú trọng, có bước phát triển mới

Các mô hình chăm lo cho đoàn viên, người lao động tiếp tục được phát triển, hoàn thiện. “Tết Sum vầy” lan tỏa mạnh mẽ, thấm sâu ở cơ sở; Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn tham mưu cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành, cấp ủy, chính quyền đi thăm, chúc Tết, động viên, tặng quà cho công nhân, lao động có hoàn cảnh khó khăn, tạo tạo dấu ấn tốt đẹp đối với công nhân, lao động và toàn xã hội¹⁴. Chương trình “Mái ấm Công đoàn” giúp hơn 9.200 người lao động được xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở với tổng số tiền hỗ trợ gần 490 tỉ đồng. Việc nâng cao chất lượng bữa ăn ca được quan tâm, mở rộng phạm vi thực hiện, trở thành hoạt động thiết thực, thường xuyên của công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp¹⁵. Chương trình “Phúc lợi đoàn viên” định kỳ được rà soát, đánh

sinh lao động và vi phạm chế độ, chính sách về bảo hộ lao động; công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức tự kiểm tra 149.650 cuộc; phát hiện, khắc phục 207.413 nguy cơ mất an toàn vệ sinh lao động, xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung 114.620 nội quy, quy chế làm việc an toàn lao động.

¹¹ Tính đến tháng 6/2022, có 27.111 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên với tổng số 276.137 an toàn, vệ sinh viên.

¹² Đã có gần 100 nghìn công trình, sáng kiến, đề tài liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động được triển khai thực hiện.

¹³ Trên cơ sở nghiên cứu của Viện Khoa học An toàn vệ sinh lao động, Tổng Liên đoàn đề xuất Bộ Y tế bổ sung bệnh nhiễm độc EthylBenzen là bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội.

¹⁴ Giai đoạn 2018 – 2022 có hơn 27 triệu lượt đoàn viên, người lao động được chăm lo Tết với tổng số tiền hơn 26 nghìn tỷ đồng. Công đoàn tham mưu mời các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành trung ương đi thăm, tặng quà động viên công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn, tạo sự lan tỏa tích cực tới cấp ủy, chính quyền các địa phương, người sử dụng lao động cùng chung tay chăm lo cho đoàn viên, người lao động.

¹⁵ Có 81,56% số công đoàn cơ sở doanh nghiệp tổ chức bữa ăn ca cho người lao động, tăng 18% so với đầu nhiệm kỳ, trong đó có 93,55% đơn vị có giá trị bữa ăn ca đạt từ 15.000 đồng trở lên, tăng 16,5% so với đầu nhiệm kỳ.

giá, bổ sung các đối tác mới với những ưu đãi phục vụ trực tiếp lợi ích của đoàn viên, người lao động¹⁶.

Công đoàn có nhiều giải pháp giúp người lao động tiếp cận tín dụng hợp pháp, từng bước cải thiện sinh kế, nâng cao đời sống, hạn chế “tín dụng đen”¹⁷. Nhiều công đoàn địa phương, ngành, tập đoàn, tổng công ty xây dựng các chương trình, kế hoạch chăm lo, phúc lợi cho đoàn viên khoa học, bài bản và tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện, được đông đảo đoàn viên, người lao động đón nhận. Nhiều công đoàn cơ sở nghiên cứu, đề xuất, thương lượng với người sử dụng lao động, lãnh đạo chuyên môn mở rộng phúc lợi của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cho người lao động. Bên cạnh các giá trị, lợi ích vật chất, tổ chức công đoàn quan tâm các giải pháp chăm lo, cải thiện đời sống tinh thần, nâng cao sức khỏe cho đoàn viên, người lao động như tham quan, nghỉ mát, văn nghệ, thể thao, khám sức khỏe định kỳ, thăm, động viên, chia sẻ, tạo động lực, truyền cảm hứng để người lao động vượt mọi khó khăn, nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. Hoạt động chăm lo của các cấp công đoàn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhất là người sử dụng lao động.

Tổng Liên đoàn đã tham mưu đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 sửa đổi Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất”, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh việc triển khai xây dựng thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất¹⁸; đồng thời tích cực nghiên cứu, tham gia đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ các khó khăn về phát triển nhà ở dành cho công nhân, lao động.

1.3. Công tác tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đồng hành với đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh để lại nhiều dấu ấn

Sau khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, Tổng Liên đoàn đã ban hành nhiều văn bản kịp thời chỉ đạo các cấp công đoàn và đoàn viên, người lao động cả nước tham gia phòng chống dịch. Tại các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, công đoàn là thành viên quan trọng, tích cực tham gia ban chỉ đạo, tổ phòng, chống dịch tại cơ sở, nhất là những địa bàn tập trung đông công nhân, lao động; tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động hưởng ứng, chấp hành nghiêm các quy định phòng, chống dịch, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các biện

¹⁶ Ký kết 2.550 thỏa thuận hợp tác với các đối tác để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cho 5,5 triệu lượt đoàn viên, người lao động được hưởng lợi với tổng số tiền 2.143 tỷ đồng.

¹⁷ Thông qua hoạt động hợp tác với các tổ chức tài chính tiêu dùng cho 319.207 lượt đoàn viên, người lao động vay 5.345 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi; hơn 1,4 triệu lượt đoàn viên, người lao động được vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm và quỹ trợ vốn cho NLĐ nghèo tự tạo việc làm, quỹ tài chính vi mô với tổng số tiền 5.166 tỷ đồng.

¹⁸ Tiếp tục triển khai tổ chức thi công hạng mục nhà đa năng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án thiết chế công đoàn tại Tiền Giang; ban hành quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư tại các dự án công trình văn hóa thể thao thuộc khu thiết chế công đoàn tại 4 địa phương, tiến hành các công việc giai đoạn chuẩn bị dự án tại 11 địa phương, ký kết quy chế phối hợp với 11 địa phương trong triển khai dự án xây dựng thiết chế công đoàn; đưa vào vận hành, tổ chức cho đoàn viên, người lao động thuê 239 căn hộ của khu thiết chế công đoàn Hà Nam...

pháp phòng chống dịch tại nơi làm việc, tổ chức sản xuất an toàn tại doanh nghiệp đủ điều kiện; tích cực kiến nghị chính sách và phối hợp với các ngành chức năng trong triển khai các chính sách hỗ trợ của Nhà nước dành cho người lao động. Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp đã chủ động thương lượng với người sử dụng lao động về phương án sử dụng nhân sự, chế độ nghỉ luân phiên, nghỉ phép năm, bố trí các ca làm việc hợp lý để người lao động có thể trông con khi các nhà trường tạm nghỉ do dịch bệnh; tham gia ý kiến với doanh nghiệp thực hiện chi trả lương, áp dụng tính ngày nghỉ phép năm để đảm bảo thu nhập của người lao động không thấp hơn lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, nhất là đợt dịch lần thứ tư và những ảnh hưởng, tác động đến đời sống của đoàn viên, người lao động, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổng Liên đoàn đã kịp thời ban hành văn bản, hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai các hoạt động theo từng giai đoạn cụ thể của cuộc chiến phòng chống dịch bệnh; tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động. Tổng Liên đoàn thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với các bộ, ngành, cơ quan liên quan, bám sát những diễn biến mới của công tác phòng, chống dịch, tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, nhằm hỗ trợ kịp thời, hiệu quả người lao động, doanh nghiệp với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau”, góp phần thực hiện tốt mục tiêu kép của Chính phủ.

Đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp tận tụy, bám sát cơ sở, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, trực tiếp tổ chức, tham gia các hoạt động chăm lo đời sống, hỗ trợ cho công nhân, lao động, các nhiệm vụ của công tác phòng, chống dịch bệnh; tổ chức kịp thời các hoạt động an sinh, giúp người lao động duy trì cuộc sống. Nhiều mô hình sáng tạo trong công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ đoàn viên, người lao động ra đời, phát huy hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền, người lao động, người sử dụng lao động đánh giá cao, thể hiện rõ nét vai trò của tổ chức công đoàn đồng hành cùng đoàn viên, người lao động, chia sẻ với doanh nghiệp vượt qua khó khăn¹⁹.

Nhận thức của các cấp công đoàn về tập trung nguồn lực để chăm lo trực tiếp cho đoàn viên, người lao động trong khủng hoảng có chuyển biến quan trọng, nhất là trong và sau đại dịch Covid-19. Lần đầu tiên, tổ chức Công đoàn chủ động ban hành và triển khai các gói hỗ trợ đa dạng, quy mô lớn dành cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho lực lượng y tế, lực lượng tuyến đầu chống dịch, công nhân, lao động tại các doanh nghiệp đang thực hiện “ba tại chỗ”, “một cung đường hai điểm đến”; tặng sổ tiết

¹⁹ “Tổ An toàn Covid-19”, “Vùng xanh doanh nghiệp”, xe ô tô chuyên chở công nhân; siêu thị 0 đồng; xe buýt siêu thị 0 đồng, Túi an sinh xã hội, Túi thuốc cho F0; Suất cơm nghĩa tình hỗ trợ các hộ khó khăn, lực lượng phòng chống dịch; Mô hình tư vấn sức khỏe phòng ngừa đại dịch Covid-19; Đội tiếp ứng thực phẩm tận nhà cho đoàn viên, người lao động; Đường dây nóng “An sinh công đoàn”; Mô hình đi chợ hộ cho đoàn viên; Mô hình “An toàn phòng chống dịch, an toàn sản xuất”...

kiệm công đoàn cho con đoàn viên bị mờ côi do Covid-19... với tổng số tiền hỗ trợ gần 6 nghìn tỷ đồng, ban hành văn bản về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với các doanh nghiệp gặp khó khăn, miễn đóng đoàn phí công đoàn đối với đoàn viên bị ảnh hưởng do dịch bệnh; phối hợp phát động chương trình “Vắc xin cho công nhân”, vận động đoàn viên, người lao động đóng góp ủng hộ Chương trình “Triệu phần quà đại đoàn kết tiếp sức đồng bào miền Nam vượt qua đại dịch Covid-19” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động...

Khi cả nước bước vào giai đoạn “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, Tổng Liên đoàn ban hành văn bản về việc hỗ trợ kinh phí để công đoàn cơ sở tại các địa phương có đông công nhân phối hợp với doanh nghiệp tổ chức phương tiện đón công nhân, lao động quay lại doanh nghiệp làm việc. Các cấp công đoàn tham mưu tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy, chính quyền với người lao động và doanh nghiệp, bàn giải pháp để khôi phục, ổn định sản xuất, đưa người lao động quay trở lại làm việc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng giúp mỗi đoàn viên, người lao động nâng cao ý thức về phòng, chống dịch trong trạng thái bình thường mới, không tự phát rời nơi cư trú, đồng thời phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng kế hoạch tái phục hồi sản xuất, kinh doanh; phối hợp chính quyền, người sử dụng lao động tổ chức đón người lao động trở lại làm việc tại doanh nghiệp...

Đề khẳng định đóng góp to lớn của đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn cả nước trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, tôn vinh những cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động có thành tích đặc biệt trong cuộc chiến cam go, ác liệt này, khi tình hình dịch bệnh được cơ bản kiểm soát, Tổng Liên đoàn phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức Chương trình “Việt Nam khát vọng bình yên”, tổ chức và chỉ đạo các cấp công đoàn hưởng ứng Cuộc thi sáng tác ca khúc “Giai điệu nơi tuyến đầu” và Cuộc thi video clip “Thời khắc khó quên”²⁰. Chương trình đã thực sự tôn vinh, lan tỏa hình ảnh cán bộ công đoàn ngày đêm căng mình chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động, qua đó truyền thông đến xã hội vai trò và những đóng góp của tổ chức công đoàn góp phần cùng cả nước kiểm soát và đẩy lùi dịch bệnh.

Trước tình hình nhiều đoàn viên, người lao động bị giảm giờ làm việc, mất việc làm diễn ra từ cuối năm 2022, nhằm chia sẻ khó khăn cho đoàn viên, người lao động, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã ban hành Nghị quyết về việc hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt giảm đơn hàng từ 01/10/2022 đến hết ngày 31/3/2023. Các cấp công đoàn đã nhận 81.201 hồ sơ đề nghị hỗ trợ với tổng số tiền đề nghị hỗ trợ là gần 119 tỷ đồng, đã hoàn thành thẩm định, quyết định hỗ trợ cho 55.147 trường hợp đủ điều kiện với tổng số tiền hỗ trợ là 76,95 tỷ đồng.

²⁰ 1.400 ca khúc của hơn 950 tác giả, nhóm tác giả tham gia Cuộc thi “Giai điệu nơi tuyến đầu”; hơn 43.000 video clip dự thi “Thời khắc khó quên” với hơn 250 triệu lượt xem trên nền tảng mạng xã hội TikTok.

1.4. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục tiếp tục được đổi mới, góp phần nâng cao nhận thức và lòng tin của đoàn viên, người lao động

Bên cạnh các hình thức tuyên truyền, vận động truyền thống, các cấp công đoàn ứng dụng rộng rãi công nghệ số, internet và mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến pháp luật, truyền tải thông tin và tăng cường tương tác, chia sẻ, tạo sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa đoàn viên, người lao động với tổ chức công đoàn. Hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của Đảng, của đất nước, của tổ chức công đoàn như đại hội đảng các cấp, Đại hội XIII của Đảng, bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng, kỷ niệm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam hàng năm... được tổ chức quy mô, bài bản, có sức lan tỏa mạnh mẽ trong đoàn viên, người lao động. Việc triển khai Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong công nhân, viên chức, lao động được quan tâm, cụ thể hóa tiêu chí cho từng nhóm đối tượng để triển khai thực hiện thường xuyên; xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, đã tổ chức tốt hoạt động sơ kết 2 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW, biểu dương, khen thưởng 133 tập thể, cá nhân tiêu biểu cấp Tổng Liên đoàn.

Tháng Công nhân hàng năm được triển khai rộng khắp, thường xuyên được đổi mới, hướng về cơ sở với nhiều chương trình, hoạt động thiết thực, trở thành điểm nhấn quan trọng trong hoạt động công đoàn²¹, là dịp để tuyên truyền về truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân và tinh thần bất diệt của ngày Quốc tế Lao động 01/5. Chương trình Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ, đối thoại với công nhân được duy trì nề nếp, góp phần giải quyết kịp thời các vấn đề quan tâm, bức xúc của người lao động, hoạt động tiếp xúc cử tri chuyên đề, đối thoại giữa đại biểu Quốc hội với công nhân, lao động được triển khai, tạo tiền đề tăng cường công tác đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp với công nhân, lao động, qua đó góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn.

Công tác truyền thông về tổ chức công đoàn được quan tâm và có bước đột phá; năng lực triển khai công tác truyền thông của cán bộ công đoàn có chuyển biến; việc đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông được chú trọng, tổ chức nhiều chương trình, sự kiện, hoạt động truyền thông có hiệu quả, lan tỏa sâu rộng trong đoàn viên, người lao động và xã hội, góp phần quảng bá hình ảnh của tổ chức công đoàn, từng bước đẩy lùi thông tin xấu độc, xuyên tạc về giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn. Hiệu quả chỉ đạo định hướng, hoạt động cơ quan báo chí, xuất bản công đoàn và phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài hệ thống công đoàn được nâng lên.

²¹ Chương trình “Đối thoại tháng 5”, diễn đàn “Công nhân vì doanh nghiệp, doanh nghiệp vì công nhân”, hoạt động “Cảm ơn người lao động”...

Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động tiếp tục được triển khai, xuất hiện một số mô hình thực hiện hiệu quả²²; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp. Công tác xây dựng đời sống văn hóa tinh thần, tạo sân chơi lành mạnh trong công nhân lao động, nhất là công nhân, lao động khu công nghiệp, khu chế xuất được chú trọng²³. Tổng Liên đoàn phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức chương trình gameshow “Giờ thứ 9+”, giới thiệu hình ảnh người công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tự lực, tự cường, có ước mơ, hoài bão, khát vọng cống hiến, đồng thời, khẳng định sự chăm lo toàn diện của tổ chức công đoàn đối với công nhân, lao động, góp phần tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần yêu nước, yêu lao động của công nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước.

1.5. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị được tập trung thực hiện

Công tác phát triển đoàn viên công đoàn được chú trọng, triển khai nhiều giải pháp mới, đạt một số kết quả quan trọng. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành Kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở đến hết năm 2023; điều chỉnh chỉ tiêu về kết nạp đoàn viên khi tiến hành sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, đảm bảo phù hợp với mục tiêu theo Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị. Trong 5 năm qua, đã kết nạp mới 4.460.933 đoàn viên công đoàn; thành lập 24.320 công đoàn cơ sở. Tính đến tháng 6/2023, cả nước có 11.072.214 đoàn viên công đoàn và 123.129 công đoàn cơ sở (tăng hơn 1,02 triệu đoàn viên và giảm 3.000 công đoàn cơ sở so với đầu nhiệm kỳ). Việc xây dựng cơ sở dữ liệu đoàn viên công đoàn tiếp tục được triển khai với hơn 7,2 triệu đoàn viên có thông tin được cập nhật trên hệ thống.

Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp được quan tâm. Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động của

²² Từng bước thương lượng, đối thoại với người sử dụng lao động hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân, lao động tham gia học tập nâng cao trình độ; đưa nhiệm vụ này vào nghị quyết hội nghị người lao động hoặc vào thỏa ước lao động tập thể (có 30.433 đơn vị, doanh nghiệp thực hiện); 27.899 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho công nhân, lao động; 15.701 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức thi tay nghề, thi thợ giỏi; 18.460 đơn vị, doanh nghiệp phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phục vụ công nhân; liên kết đào tạo nghề cho công nhân, lao động; vận động người sử dụng lao động thực hiện công thức 1/1, người sử dụng lao động bỏ ra 01 giờ trong giờ làm việc để công nhân, lao động học tập văn trả nguyên lương, công nhân, lao động bỏ ra 01 giờ nghỉ của cá nhân để học tập...

²³ Các mô hình hiệu quả: “Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân”, “Tổ tự quản khu nhà trọ công nhân”, Chương trình “Giờ thứ 9” của LĐLĐ thành phố Hồ Chí Minh; chương trình “Sau giờ thứ 8” của LĐLĐ các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Đồng Nai; mô hình 3V “Vì công nhân lao động, vì tổ chức công đoàn, vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp”, mô hình “Góc văn hóa công nhân” của Công đoàn Khu Kinh tế Nghi Sơn và Công đoàn Các khu CN tỉnh Thanh Hóa...

công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ngày càng sát thực tế²⁴. Hoạt động của tổ công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp có chuyển biến mạnh mẽ, hướng đến thực chất, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn tại cơ sở.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách công đoàn các cấp tiếp tục được triển khai quyết liệt theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *"Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"* và Quyết định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 về *"Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện"* nhằm tiếp tục tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của công đoàn trong tình hình mới²⁵.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp được triển khai đồng bộ, thường xuyên, đạt được một số kết quả. Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn ban hành Nghị quyết về công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới và Chương trình xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã chỉ đạo các giải pháp cụ thể hóa, thực hiện thống nhất, trực tiếp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở doanh nghiệp có từ 2.500 lao động trở lên và phân cấp đào tạo, bồi dưỡng cho các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đầu tư xây dựng một số chuyên đề trọng tâm, tổ chức đào tạo, lý luận nghiệp vụ công đoàn cho đội ngũ cán bộ công đoàn, trọng tâm là công đoàn cơ sở. Trong nhiệm kỳ, đã cử đi đào tạo hơn 4.000 lượt cán bộ công đoàn; có hơn 2,2 triệu lượt cán bộ công đoàn được tập huấn, bồi dưỡng về lý luận nghiệp vụ công tác công đoàn (gấp 1,6 lần so với nhiệm kỳ trước), trong đó cán bộ công đoàn cơ sở chiếm hơn 75%.

Tổ chức công đoàn phối hợp hiệu quả với các cơ quan, ban, ngành chức năng, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, phát huy trí tuệ, trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Công đoàn tích cực tham mưu với cấp ủy đảng cùng cấp chuẩn bị, giới thiệu nhân sự cán bộ chủ chốt của tổ chức công đoàn tham gia

²⁴ Tỷ lệ CĐCS vững mạnh (năm 2019: hoàn thành tốt nhiệm vụ) bình quân hàng năm đạt từ 77% đến trên 84%. Tỷ lệ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt (hoàn thành tốt nhiệm vụ) bình quân hàng năm đạt từ 94% đến 98%; số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại trung bình (hoàn thành nhiệm vụ) có xu hướng tăng lên, không có đơn vị xếp loại yếu hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

²⁵ Ở cơ quan Tổng Liên đoàn: Đã giảm được 25 đơn vị đầu mối cấp phòng. Giảm 1 đầu mối CĐ tổng công ty trực thuộc TLD. Khối các công đoàn ngành Trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã giảm 01 đầu mối trực thuộc Tổng Liên đoàn và giảm 47 ban chuyên trách tham mưu giúp việc (bình quân mỗi đơn vị giảm 2,47 đầu mối cấp ban).

cấp ủy, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Quốc hội khóa XV; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tuyên truyền, phổ biến, lấy ý kiến của công nhân, viên chức, lao động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng văn kiện đại hội đảng các cấp, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với hơn 632 nghìn lượt ý kiến góp ý, trong đó có nhiều ý kiến tâm huyết, sâu sắc, trách nhiệm.

Các cấp công đoàn, đặc biệt là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã triển khai nhiều giải pháp phát hiện, giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp, hoàn thành vượt chỉ tiêu của Nghị quyết. Từ năm 2018 đến nay, các công đoàn cơ sở đã giới thiệu được 557.301 đoàn viên ưu tú (tăng 1,4 lần so với nhiệm kỳ trước), trong đó số đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam là 327.882 đoàn viên (tăng 1,2 lần so với nhiệm kỳ trước), tỉ lệ đoàn viên ưu tú ngoài khu vực nhà nước là hơn 11%.

1.6. Phong trào thi đua yêu nước của Công đoàn được triển khai sâu rộng, tiếp tục đổi mới về nội dung, hình thức, bám sát thực tiễn

Các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn phát động thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, người lao động tham gia, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn và phát triển kinh tế - xã hội đất nước²⁶. Phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” tiếp tục phát huy vai trò, nòng cốt trong các phong trào thi đua của tổ chức công đoàn²⁷. Các phong trào thi đua chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”²⁸, “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, thể thao”²⁹ tiếp tục được nâng cao về tiêu chuẩn và đổi mới cách thức triển khai. Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức Công đoàn” được phát động và triển khai sâu rộng trong các cấp công đoàn, “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được ban hành và qua ba lần tổ chức đã tạo động lực thúc đẩy đội ngũ cán bộ công đoàn cả nước phát huy trí tuệ, sức sáng tạo và sự tâm huyết, đóng góp cho sự lớn mạnh của tổ chức Công đoàn. Cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực” được phát động, gắn với phong trào thi đua “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” được cán bộ, công chức, viên chức hưởng ứng, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

Hưởng ứng lời kêu gọi của đồng chí Tổng Bí thư và phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch

²⁶ LĐLĐ thành phố Hồ Chí Minh, LĐLĐ thành phố Hà Nội, LĐLĐ tỉnh Thanh Hóa, Công đoàn Giáo dục Việt Nam: phong trào “Dạy tốt, học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Thầy giúp thầy, trường giúp trường”; Công đoàn Y tế Việt Nam: “Thi đua thực hiện 12 điều Y đức, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ và chất lượng chăm sóc người bệnh tại các cơ sở y tế”...

²⁷ Giai đoạn 2017 – 2022 có 1.044.973 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp hữu ích được phát huy, ứng dụng với tổng giá trị làm lợi hơn 198.690 tỉ đồng; 74.959 đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng và giá trị làm lợi hơn 331.299 tỉ đồng.

²⁸ Phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”; “Giỏi việc ngân hàng, đảm việc nhà”, “Mẹ lao động giỏi, con học giỏi”...

²⁹ Phong trào “Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”, “Xây dựng nếp sống văn hóa công nghiệp”, tổ chức “Ngày hội công nhân lao động”, tổ chức các chương trình “Rung chuông vàng”, “Sau giờ tan ca”...

Covid-19” do Thủ tướng Chính phủ phát động, tổ chức công đoàn triển khai phong trào “Công nhân, viên chức, lao động nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”, cụ thể hóa bằng Chương trình “75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển” và tiếp theo là Chương trình “01 triệu sáng kiến, nỗ lực vượt khó, sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”³⁰ có nhiều đổi mới về mục tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin, tạo cơ hội thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động trực tiếp tham gia, tạo sức hút mới của phong trào thi đua yêu nước, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt là trong bối cảnh phục hồi sau dịch bệnh. Hoạt động của cụm, khối thi đua công đoàn các cấp đi vào nền nếp; việc đánh giá, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua được chú trọng.

Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lần đầu tiên ban hành Nghị quyết chuyên đề về “Đổi mới tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn”, tác động tích cực đến công tác thi đua, khen thưởng trong các cấp công đoàn. Nhiều nội dung chỉ đạo đã được cụ thể hóa một cách sáng tạo, linh hoạt phù hợp với thực tiễn; cách thức triển khai phong trào từng bước có sự điều chỉnh, tập trung hướng tới cơ sở và trực tiếp là đoàn viên, người lao động. Công tác khen thưởng³¹ có chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào thực chất. Tỷ lệ công nhân, lao động trực tiếp được khen thưởng đạt 15%, tăng 8% so với nhiệm kỳ trước. Tổng Liên đoàn chỉ đạo Báo Lao động nâng cao chất lượng chương trình “Vinh quang Việt Nam”, “Bảng xếp hạng doanh nghiệp vì người lao động”, góp phần tôn vinh, cổ vũ các tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước. Công tác xây dựng, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các cấp công đoàn được quan tâm, kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1.7. Hoạt động nữ công tiếp tục được đổi mới, có chuyển biến tích cực

Trong việc tham gia xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật, chú trọng các đề xuất, kiến nghị đặc thù bảo đảm quyền lợi lao động nữ; công tác bình đẳng giới, gia đình và trẻ em, sức khỏe sinh sản. Quyền lợi của lao động nữ được công đoàn quan tâm thường xuyên tổ chức thực hiện, tập trung vào lĩnh vực việc làm, đời sống, cải thiện điều kiện làm việc, nâng lương, nâng bậc, chế độ thai sản, hỗ trợ nuôi con nhỏ³²... Các hoạt động cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dạy và học

³⁰ Chương trình 01 triệu sáng kiến đã về đích trước 332 ngày so với mục tiêu ngày 01/9/2023 với rất nhiều sáng kiến có giá trị làm lợi cao, ý nghĩa xã hội lớn.

³¹ Chủ tịch Nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: 176 Huân chương các loại, 236 Bằng khen; 79 Cờ thi đua, 01 Anh hùng Lao động, 4 danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho các tập thể, cá nhân là cán bộ, đoàn viên công đoàn. Tổng Liên đoàn đã tặng 8.453 Cờ thi đua, 34.729 Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”; 4.672 cá nhân được tặng Bằng lao động sáng tạo. Đã có 658 cá nhân là lao động trực tiếp không giữ chức vụ lãnh đạo, công nhân lao động được khen thưởng, đạt 15,2%.

³² Các cấp công đoàn đã chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành 36.890 cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ; tổ chức đối thoại về thực hiện chính sách lao động nữ và các vấn đề lao động nữ quan tâm.

tập của con công nhân, viên chức, lao động tiếp tục được triển khai, đặc biệt chính sách về nhà trẻ mẫu giáo cho con công nhân, lao động các khu công nghiệp có chuyển biến tích cực từ nỗ lực của các cấp công đoàn³³.

Hoạt động tuyên truyền, vận động nữ công chức, viên chức, công nhân, lao động được thực hiện với nhiều hình thức phong phú. Việc thành lập Ban nữ công quần chúng được đẩy mạnh³⁴. Tỷ lệ công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thành lập Ban nữ công quần chúng đạt chỉ tiêu 100%. Tỷ lệ công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước thành lập được Ban Nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam đạt 80%, vượt 10% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, lao động nữ, xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc như “Sức khỏe của bạn”, “Lễ cưới tập thể”, “Phòng vắt trữ sữa mẹ tại nơi làm việc” luôn được quan tâm, đạt kết quả quan trọng. Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em đã tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp công đoàn, công nhân, viên chức, lao động về bình đẳng giới, tạo điều kiện thuận lợi cho nữ công nhân, viên chức, lao động phát triển về mọi mặt, nhất là tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý của tổ chức công đoàn tăng lên³⁵, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ. Chương trình phối hợp giữa Tổng Liên đoàn với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được các cấp công đoàn tích cực cụ thể hóa, nhiều nội dung quan trọng được lồng ghép với hoạt động nữ công công đoàn đạt hiệu quả cao.

1.8. Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của tổ chức công đoàn được tăng cường, linh hoạt, thích ứng với tình hình mới, theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại, chính sách của Đảng, Nhà nước

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý hoạt động đối ngoại được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống theo quy chế quản lý hoạt động đối ngoại. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, hoạt động đối ngoại Công đoàn Việt Nam đã từng bước đổi mới hình thức, phương pháp hợp tác, tiếp tục phát huy hiệu quả trong ổn định quan hệ song phương, góp phần xây dựng hình ảnh và giữ vững sự hiện diện của Công đoàn Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế theo hình thức trực tuyến.

³³ Tham mưu đề xuất Đề án 404 của Thủ tướng Chính phủ về “Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020”, Chỉ thị số 09/CT-CP ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất. Thúc đẩy tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; đến nay đã có 50/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non và chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

³⁴ Tính đến hết năm 2022 có tổng số có 74.833 Ban nữ công quần chúng, tăng 4.529 đơn vị so với đầu nhiệm kỳ.

³⁵ Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia ban chấp hành công đoàn cơ sở đạt 50,16% (tăng 3,76%), cấp trên trực tiếp cơ sở đạt 37,11% (tăng 3,41%), cấp tỉnh đạt 32,18% (tăng 3,78%) đạt tỷ lệ cao hơn nhiệm kỳ trước, nhiều đơn vị vượt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn nhiệm kỳ 2018-2023 đạt 26,32% (giảm 2%), Đoàn Chủ tịch TLĐ đạt 28% (tăng 4%).

Công đoàn Việt Nam đã chủ động tham gia, đóng góp tích cực trong các diễn đàn quốc tế, các hoạt động công đoàn quốc tế theo cơ chế đa phương. Tham gia có trách nhiệm trong thực hiện các nghĩa vụ quốc tế; phát huy được vai trò quan trọng trong Liên hiệp Công đoàn Thế giới. Hiệu quả hợp tác với các tổ chức công đoàn khu vực và quốc tế, Tổ chức Lao động Quốc tế và các tổ chức phi chính phủ được nâng cao. Các hoạt động đối ngoại song phương được thực hiện linh hoạt đã góp phần củng cố, duy trì, làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với công đoàn các nước, đồng thời từng bước mở rộng quan hệ với các đối tác mới, khôi phục các mối quan hệ bị gián đoạn. Vận động, tranh thủ được sự ủng hộ, hỗ trợ, hợp tác về kỹ thuật, tài chính, kinh nghiệm của đối tác quốc tế, góp phần đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn. Một số công đoàn ngành trung ương tham gia ngày càng sâu vào hoạt động của các công đoàn ngành, nghề quốc tế, nhận được sự đánh giá cao.

Công tác nghiên cứu về phong trào công nhân và công đoàn quốc tế được quan tâm, có nhiều đề tài nghiên cứu phục vụ các đề án quan trọng. Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đã ban hành Nghị quyết về công tác đối ngoại của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, xác định những vấn đề then chốt trong quan hệ quốc tế, nghiên cứu thí điểm tập hợp, hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi của người lao động Việt Nam làm việc hợp pháp tại nước ngoài. Công tác thông tin đối ngoại có chuyển biến tích cực. Công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn thực hiện các hoạt động đối ngoại được quan tâm với nhiều hình thức đa dạng.

1.9. Công tác quản lý tài chính, tài sản được quan tâm, tạo nguồn lực để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn

Công tác tài chính công đoàn đã được quan tâm chỉ đạo, các cấp Công đoàn chủ động từng bước đổi mới theo định hướng chú trọng hiệu quả, công khai minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật. Tổng Liên đoàn đã ban hành chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp áp dụng cho các cấp công đoàn và triển khai mới hệ thống phần mềm kế toán công đoàn trên toàn quốc. Đây mạnh nhiều giải pháp quản lý thu kinh phí công đoàn hiệu quả³⁶, tỷ trọng thu đoàn phí công đoàn có chuyển biến tích cực theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam³⁷. Phân phối và sử dụng nguồn tài chính công đoàn được thực hiện minh bạch, theo hướng tăng dần cho công đoàn cấp dưới³⁸, đặc biệt là Công đoàn cơ sở. Dự toán chi tài chính

³⁶ Tổng Liên đoàn đã ban hành nhiều văn bản quy định, hướng dẫn về công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn, ban hành hướng dẫn chế độ kế toán mới. Thực hiện quy chế phối hợp thu kinh phí, đoàn phí công đoàn qua một tài khoản tại các ngân hàng thương mại VietinBank, Agribank, BIDV tạo nhiều tiện lợi cho các doanh nghiệp, công đoàn cơ sở.

³⁷ Giai đoạn 2018-2021: Tổng thu tài chính công đoàn tăng bình quân 7,5%/năm. Trong đó: (i) Thu kinh phí công đoàn tăng bình quân 8,5%/năm; (ii) Thu đoàn phí công đoàn tăng bình quân 5,6%/năm. Tài chính công đoàn tích lũy cuối kỳ tăng bình quân 18,9%/năm.

³⁸ Giai đoạn 2018-2021: Tổng chi tài chính công đoàn tăng bình quân 10,6%/năm. Nguồn chi tập trung nhiều về cơ sở, cụ thể: chi tại cấp công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chiếm tỷ trọng bình quân 90% tổng

công đoàn giao từ năm 2022 đã nâng tỷ lệ kinh phí công đoàn cơ sở được sử dụng (lên đến 75% tổng số thu kinh phí công đoàn), vượt trước 3 năm theo tinh thần Nghị quyết số 7b/NQ-TLĐ của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

Việc công khai tài chính công đoàn đã được các cấp công đoàn triển khai theo quy định. Nhiều công đoàn cơ sở có đông đoàn viên, người lao động đã thực hiện tốt nhiệm vụ công khai tài chính, tạo điều kiện để đoàn viên kiểm tra, giám sát về việc điều hành hoạt động của ban chấp hành và tình hình thu, chi của công đoàn cơ sở.

Cơ chế tài chính lĩnh vực sự nghiệp, kinh tế công đoàn tiếp tục đổi mới. Việc sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp của tổ chức công đoàn đã được các cấp công đoàn tích cực triển khai theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017³⁹; hoàn thành một bước việc sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp⁴⁰; chỉ đạo xây dựng phương án tự chủ đối với các nhà văn hóa, cung văn hóa lao động trực thuộc tổ chức công đoàn. Chủ động rà soát tài chính, tài sản và công tác quản lý các doanh nghiệp công đoàn theo quy định pháp luật. Xây dựng Đề án tổng thể chuyển đổi, sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giai đoạn 2022-2028 để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công đã được các cấp công đoàn quan tâm, đến quý III/2023 đã hoàn thành cơ bản việc kiểm tra, thiết lập biên bản kiểm tra hiện trạng toàn bộ cơ sở nhà, đất của tổ chức công đoàn tại 63/63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc⁴¹. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng, nguồn vốn xây dựng cơ bản đã bố trí tập trung, nguồn vốn được bố trí và sử dụng hiệu quả.

1.10. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh

Nhận thức của các cấp công đoàn đối với công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên. Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện cơ bản các quy định, quy chế, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát. Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã có những đổi mới về nội dung, phương thức trong thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh kiểm tra

chi hàng năm của các cấp công đoàn. Trong đó: chi hoạt động phong trào chiếm tỷ trọng bình quân 74,2% trong tổng chi công đoàn, tăng bình quân 15%/năm.

³⁹ Tính đến hết tháng 6/2023: Tổng Liên đoàn đang quản lý và chỉ đạo hoạt động của 12 đơn vị sự nghiệp công đoàn, trong đó: đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn 10 đơn vị; chuyển 02 đơn vị sự nghiệp công lập về trực thuộc ban. Đã giải thể 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn (gồm 03 trường Trung cấp, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, 02 Trung tâm Giới thiệu việc làm) và 01 tạp chí; Giải thể và chuyển đổi 12 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và công đoàn ngành Trung ương.

⁴⁰ Đã giải thể 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn (gồm 03 trường Trung cấp, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, 02 Trung tâm Giới thiệu việc làm) và 01 tạp chí; Giải thể và chuyển đổi 12 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và công đoàn ngành Trung ương.

⁴¹ Tổ chức Công đoàn hiện đang quản lý, sử dụng 598 cơ sở nhà đất. Trong đó: (i) Theo mục đích sử dụng: Đất trụ sở cơ quan, tổ chức là 375 cơ sở; Đất đơn vị sự nghiệp công đoàn là 171 cơ sở; Đất doanh nghiệp công đoàn quản lý, sử dụng: 52 cơ sở. (ii) Theo tình trạng hồ sơ: có 408 cơ sở đã được cấp GCNQSDĐ, 190 cơ sở chưa được cấp GCNQSDĐ.

cùng cấp, tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới; lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát những định hướng lớn của Tổng Liên đoàn, gắn với tình hình cụ thể ở mỗi cấp công đoàn; bảo đảm nguyên tắc và quy trình kiểm tra⁴², chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, sai sót trong hoạt động thực tiễn của công đoàn.

Công tác giám sát nhất là giám sát chuyên đề, giám sát tài chính công đoàn được tăng cường; đồng thời thường xuyên chỉ đạo chấn chỉnh trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản. Hoạt động của ủy ban kiểm tra đã có đóng góp quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động, trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Nhiệm kỳ qua, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã kiểm tra 890.432 cuộc, giám sát 166.263 cuộc, giải quyết 3.741 đơn khiếu nại, 248 đơn tố cáo, can thiệp cho 5.950 người được trở lại làm việc, 1.168 người được hạ mức kỷ luật, hơn 27 nghìn người được giải quyết về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc; tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là hơn 113 tỷ đồng; kiến nghị xử lý kỷ luật theo thẩm quyền và tham mưu xử lý kỷ luật 155 tập thể⁴³, 169 cán bộ⁴⁴, 237 đoàn viên công đoàn⁴⁵; kiến nghị truy nộp gần 1.073 tỉ đồng tài chính công đoàn.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai thường xuyên trong các cấp công đoàn và được lồng ghép vào các nội dung kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn; Phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong tổ chức công đoàn. Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp được quan tâm, triển khai thường xuyên⁴⁶.

1.11. Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục có những đổi mới

Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, ban chấp hành, ban thường vụ các cấp công đoàn phát huy vai trò trách nhiệm trước đoàn viên, người lao động; đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, lề lối làm việc theo hướng dân chủ, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo và tổ chức hoạt động, đáp ứng yêu cầu cụ thể của tình hình thực tiễn, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo

⁴² Tiến hành nhiều cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, đặc biệt là kiểm tra, giám sát về chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. 100% Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương và tương đương và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã tiến hành kiểm tra tài chính cùng cấp; kiểm tra công tác tài chính công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước...

⁴³ 119 trường hợp khiển trách, 30 trường hợp cảnh cáo, 06 trường hợp giải tán.

⁴⁴ 90 trường hợp khiển trách, 38 trường hợp cảnh cáo, 02 trường hợp hạ bậc lương, 34 trường hợp cách chức, 04 trường hợp khai trừ khỏi tổ chức công đoàn và 01 trường hợp buộc thôi việc.

⁴⁵ 165 trường hợp khiển trách, 55 trường hợp cảnh cáo, 17 trường hợp khai trừ khỏi tổ chức công đoàn.

⁴⁶ Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho gần 400 nghìn lượt cán bộ ủy ban kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn đã biên soạn tài liệu và tổ chức 02 đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và 01 đợt đào tạo ngắn hạn cho cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở công đoàn cấp tỉnh, TP, ngành trung ương và tương đương. Công đoàn các cấp tổ chức tập huấn hàng năm cho cán bộ làm công tác kiểm tra ở cấp mình và cấp dưới.

tập trung rà soát, phát hiện, xử lý một số tồn tại, hạn chế từ các nhiệm kỳ trước. Đã có đổi mới trong việc ban hành văn bản chỉ đạo theo hướng tăng cường tính định hướng, định lượng, tạo sự chủ động, quan tâm những vấn đề cụ thể, cấp thiết của đoàn viên, người lao động, tạo chuyển biến trong kết quả thực hiện, được đoàn viên, người lao động và xã hội ghi nhận.

Trên cơ sở nghiên cứu, tham mưu của Đảng đoàn Tổng Liên đoàn, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới". Nghị quyết ra đời cùng với thời điểm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII là cơ sở quan trọng định hướng phát triển tổ chức Công đoàn Việt Nam đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng⁴⁷ với 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và tập trung chỉ đạo thực hiện ở tất cả các cấp công đoàn. Đến nay, nhiều đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đã được ban hành và tổ chức thực hiện; tổ chức Công đoàn tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp hợp lý; hoạt động công đoàn có nhiều đổi mới, hướng mạnh về cơ sở, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ cốt lõi, trọng tâm. Từ khi Nghị quyết 02 được ban hành, sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với tổ chức Công đoàn được nâng lên.

Các cấp công đoàn chú trọng phát huy vai trò nêu gương của cán bộ công đoàn, nhất là tinh thần phục vụ đoàn viên, cấp trên phục vụ cấp dưới, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự giác, gương mẫu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự lan tỏa, có tác dụng tích cực trong thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công nhân, hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức công đoàn tiếp tục được quan tâm, có bước phát triển⁴⁸. Chú trọng thực hiện cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực của hoạt động công đoàn, thích ứng với bối cảnh tình hình mới. Chất lượng các hội nghị, hội thảo được cải thiện, hình thức hội nghị trực tuyến dần trở nên phổ biến.

Các quy chế, chương trình phối hợp giữa tổ chức công đoàn với Chính phủ, các ban, bộ ngành, đoàn thể trung ương, cấp ủy, chính quyền chuyên môn tại địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được tăng cường, phát huy tốt, góp phần tạo sự quan tâm chỉ đạo đồng bộ, kịp thời, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn.

Đánh giá chung, năm năm qua, trong bối cảnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức so với dự báo song với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ công đoàn, đoàn

⁴⁷ Chương trình hành động số 02/CTr-BCH ngày 20/7/2021.

⁴⁸ Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn ban hành Nghị quyết số 16/NQ-BCH ngày 22/3/2022 về đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong tình hình mới. Nghị quyết đã đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong tình hình mới.

viên, người lao động, hoạt động công đoàn tiếp tục có bước chuyển quan trọng, nhất là trong đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Quy mô tổ chức được mở rộng, chất lượng một số mặt công tác được nâng lên, đã chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện, xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả, có sức lan tỏa, được đoàn viên, người lao động, cấp ủy, chính quyền và người sử dụng lao động ghi nhận, tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của Công đoàn Việt Nam trong đại diện, bảo vệ, chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển và đổi mới đất nước.

Những kết quả trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị tiếp tục dành nhiều sự quan tâm, đánh giá đúng vai trò của tổ chức công đoàn; đã ban hành, bổ sung nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và hoạt động công đoàn, đảm bảo tốt hơn quyền lợi của người lao động. Sự tham gia của toàn xã hội, nhất là người sử dụng lao động trong chăm lo việc làm, thu nhập, phúc lợi, đời sống của người lao động cùng những thành tựu phát triển của đất nước đã giúp tổ chức công đoàn thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình.

Các cấp công đoàn đã chủ động, sáng tạo trong việc tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp đổi mới hoạt động công đoàn, nhất là trong nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi của người lao động; sự nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công đoàn và tinh thần năng động, sáng tạo của đông đảo đoàn viên, người lao động.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

- Nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền lợi đoàn viên, người lao động có mặt chưa đáp ứng yêu cầu của người lao động. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp còn hình thức; tiếng nói của đại diện tổ chức công đoàn trong các cơ quan, hội đồng ở cơ sở để bảo vệ người lao động chưa mạnh mẽ, hiệu quả. Số lượng thỏa ước tập thể tăng nhanh nhưng độ bao phủ chưa rộng. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát và kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật đối với người lao động chưa thường xuyên. Một số thỏa thuận hợp tác, chương trình phúc lợi đoàn viên để huy động nguồn lực ngoài công đoàn chưa thực sự hiệu quả. Việc triển khai xây dựng thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất tiến độ chậm so với mục tiêu đề ra.

- Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tác phong công nghiệp có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là khu vực ngoài nhà nước. Việc điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội liên quan đến đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn chưa thường xuyên, hiệu quả. Việc tuyên truyền, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch ở cấp cơ sở có nơi chưa được chú

trọng. Hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của đoàn viên, người lao động tại các khu công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

- Phong trào thi đua còn dàn trải, phát triển chưa đồng đều ở các khu vực, đối tượng; nội dung một số phong trào còn chung chung, không rõ mục tiêu, định lượng. Công tác khen thưởng có lúc còn nặng về động viên, luân phiên, chia sẻ, chưa trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của các phong trào thi đua. Hoạt động cụm, khối thi đua còn đơn điệu, chậm đổi mới, chưa tạo được động lực thi đua giữa các đơn vị.

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở chưa tương xứng với sự phát triển của doanh nghiệp và lực lượng lao động. Việc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế cơ quan chuyên trách công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đạt một số kết quả⁴⁹ nhưng mô hình ban ghép bộc lộ một số bất cập. Quá trình triển khai thực hiện sắp xếp bộ máy theo Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư⁵⁰ đối với cấp tỉnh, cấp trên trực tiếp cơ sở còn một số khó khăn, chưa đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất cả về tổ chức bộ máy và biên chế. Mục tiêu cập nhật dữ liệu đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên công đoàn đặt ra chưa hoàn thành. Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình mới. Việc giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp còn gặp khó khăn nhất là ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Trong công tác tài chính, dù triển khai nhiều giải pháp quyết liệt song vẫn còn tình trạng thất thu kinh phí, đoàn phí công đoàn. Việc thu kinh phí công đoàn qua một tài khoản chưa đạt mục tiêu đề ra. Quản lý tài chính, tài sản công đoàn có nơi còn chưa chặt chẽ, dễ xảy ra vi phạm. Việc chỉ đạo sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trực thuộc tổ chức công đoàn, sắp xếp tài sản công tiến độ thực hiện còn chậm.

- Công tác kiểm tra, giám sát có mặt chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh và phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Một số nơi còn tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết kịp thời; có vụ việc giải quyết còn kéo dài gây dư luận không tốt.

- Cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa công đoàn ngành và công đoàn địa phương còn hạn chế. Sự gắn kết hỗ trợ giữa công đoàn cấp trên và cấp dưới có nơi chưa chặt chẽ. Một số chủ trương của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đề ra chưa được cụ thể hóa hoặc có cụ thể hóa nhưng quán triệt chưa đầy đủ. 04/14 chỉ tiêu đã đề ra không hoàn thành⁵¹. Công tác lãnh đạo hoạt động

⁴⁹ Giảm bình quân 2,5 ban/đơn vị, chủ yếu còn 3-4 ban so với trước năm 2018 có 6-7 ban.

⁵⁰ Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

⁵¹ Chỉ tiêu đến cuối năm 2023 phấn đấu có 12 triệu đoàn viên công đoàn; Chỉ tiêu về thành lập tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp có 25 lao động và 10 lao động trở lên; Chỉ tiêu triển khai xây dựng thiết chế công đoàn.

của ủy ban kiểm tra ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức. Hoạt động kiểm tra tại một số đơn vị, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế về hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan:

- Ảnh hưởng từ tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước, các vấn đề an ninh phi truyền thống, đặc biệt là đại dịch Covid-19; sự phát triển nhanh và tác động tiêu cực của mạng xã hội

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn chưa đầy đủ; có lúc, có nơi công tác lãnh đạo vận động công nhân và hoạt động công đoàn còn chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động còn nhiều bất cập; tình trạng vi phạm pháp luật của người sử dụng lao động đối với người lao động còn xảy ra ở nhiều doanh nghiệp, đơn vị.

- Tình hình quan hệ lao động ngày càng đa dạng, hệ thống chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn thay đổi nhanh chóng với nhiều quy định mới đặt ra yêu cầu cao hơn đối với các cấp công đoàn, đặc biệt là Tổng Liên đoàn trong việc thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi của người lao động.

- Việc phân cấp quản lý về tổ chức, cán bộ đối với tổ chức công đoàn còn những bất cập, chưa phù hợp với đặc thù của tổ chức công đoàn, đặc biệt là trong bối cảnh mới.

- Đời sống của một bộ phận người lao động còn gặp khó khăn, dễ bị đối tượng xấu lôi kéo, kích động, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, gây bất ổn về kinh tế, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Nguyên nhân chủ quan:

- Việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam còn chậm. Nhiệm vụ giữa các cấp công đoàn còn chồng chéo, dàn trải. Một số nội dung dự báo, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết chưa phù hợp với thực tế dẫn đến khó hoặc không thể triển khai thực hiện. Mô hình tổ chức công đoàn còn bộc lộ một số bất cập, ảnh hưởng đến tổ chức và triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Việc chấp hành các chỉ đạo, quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các chủ trương của công đoàn cấp trên có nơi chưa nghiêm. Công tác lãnh đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện của cấp dưới có nơi chưa kịp thời, có lúc chỉ đạo của công đoàn cấp trên chưa sâu, sát với cấp dưới.

- Công tác tham mưu với cấp ủy đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công đoàn và phối hợp với chính quyền trong các hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền lợi của người lao động, triển khai các phong trào thi đua có lúc, có nơi thiếu chủ động, chưa hiệu quả. Một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa chủ động tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền triển khai các văn bản, quy định mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa thường xuyên, thiếu chủ động, có nội dung còn chậm.

- Một số công đoàn cấp trên cơ sở và công đoàn cơ sở chưa làm tốt việc tập hợp, lấy ý kiến trong cán bộ công đoàn các cấp, đoàn viên, người lao động để góp ý xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động, hoạt động công đoàn. Việc nắm tình hình đoàn viên, người lao động và doanh nghiệp có nơi chưa được quan tâm, coi trọng.

- Một bộ phận cán bộ công đoàn chậm đổi mới tư duy, năng lực còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu của hoạt động công đoàn trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, chưa thật sự tâm huyết, trách nhiệm với hoạt động công đoàn. Đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách thiếu, nhiều biến động, ở cấp cơ sở cán bộ công đoàn chủ yếu kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi, công tác tập huấn, bồi dưỡng còn hạn chế. Ý thức và việc chấp hành các quy định của một bộ phận cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn chưa thực sự tốt.

3. Bài học kinh nghiệm

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Một là, chủ động tham mưu, nắm chắc và cụ thể hóa kịp thời chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nhiệm vụ từng cấp công đoàn và thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị. Phát huy tốt sự phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp trong xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến người lao động, huy động các nguồn lực phục vụ hoạt động công đoàn và trong xử lý những vấn đề quan trọng, tình huống phức tạp, nhạy cảm.

Hai là, coi trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, kịp thời thích ứng những thay đổi lớn, vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn; đầu tư cho công tác dự báo, nắm và phân tích tình hình, quan tâm thí điểm các mô hình mới.

Ba là, tập trung thực hiện tốt chức năng cơ bản, nhiệm vụ trọng tâm là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; phải đầu tư nguồn lực, đổi mới cách làm, quản trị rủi ro, coi đây là động lực thu hút, tập hợp người lao động gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn.

Bốn là, chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, chủ tịch công đoàn cơ sở có vai trò quyết định đối với việc triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động, đặc biệt là những nội dung mới, khó, phức tạp, nhạy cảm.

Năm là, xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tránh dàn trải, phân tán nguồn lực. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ KHÂU ĐỘT PHÁ NHIỆM KỲ 2023 - 2028

1. Dự báo tình hình quốc tế và trong nước

Thời gian tới, hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ diễn ra phức tạp, gay gắt; cục diện đa cực ngày càng rõ nét. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục phát triển nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống không chỉ là vấn đề cấp bách, mà còn là vấn đề thường xuyên, lâu dài. Phong trào công nhân quốc tế và hoạt động công đoàn các quốc gia dự báo sẽ gặp khó khăn, có nơi bị thoái trào; tỷ lệ lao động tham gia công đoàn ở một số nước có xu hướng giảm sút.

Trong nước, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện đồng bộ; công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiếp tục được đẩy mạnh trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo. Mô hình tăng trưởng kinh tế sẽ thay đổi mạnh mẽ, nền kinh tế được cơ cấu lại, trong đó kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế; định hướng xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó, nền kinh tế còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đồng thời chịu tác động từ các tiêu cực của kinh tế thế giới, các vấn đề xung đột toàn cầu nhanh và mạnh hơn.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số, diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều, tạo sự thay đổi lớn về lao động và quan hệ lao động, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động, làm thay đổi môi trường hoạt động, đối tượng tập hợp và phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn.

Cơ cấu lao động tiếp tục có sự thay đổi mạnh mẽ, phân tầng xã hội rõ ràng hơn. Lao động làm công hưởng lương, lao động trong khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ sẽ tăng nhanh về số lượng và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong lực lượng lao động xã hội. Sự dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị và các địa phương tập trung các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế dự báo tiếp tục tăng. Người lao động có nhiều cơ hội lựa chọn việc làm, phát triển và thăng tiến trong một nền kinh tế năng động, tăng trưởng nhanh. Song, chất lượng nguồn nhân lực nước ta nhìn chung còn thấp, trong khi lao động giá rẻ không còn là lợi thế, trình độ đào tạo của lao động còn bất hợp lý, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và lao động có tay nghề. Công nhân, lao động tập trung đông ở một số địa phương tạo sức ép về nhu cầu phát triển hạ tầng và giải quyết các vấn đề xã hội. Một bộ phận người lao động đối diện nguy cơ mất việc làm khi không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động; một bộ phận người lao động yếu thế nếu không được quan tâm đúng mức có nguy cơ bị bỏ lại phía sau.

Việt Nam sẽ hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn, thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có việc phê

chuẩn, thực thi các công ước cơ bản của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)⁵². Pháp luật lao động tiếp tục được hoàn thiện, thúc đẩy thị trường lao động và quan hệ lao động phát triển, vận hành đầy đủ theo hướng thị trường và hội nhập quốc tế. Việc thiết lập và thực hiện quan hệ lao động sẽ do chính các bên tiến hành thông qua phương thức thương lượng, thỏa thuận, đối thoại là chủ yếu. Sự xuất hiện của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp bên cạnh công đoàn cơ sở đặt ra những yêu cầu, thách thức mới đối với hoạt động công đoàn. Luật Công đoàn năm 2012 sẽ được sửa đổi, bổ sung nhằm phát huy vai trò, vị thế của Công đoàn Việt Nam trong bối cảnh mới, đảm bảo tính tương thích với các quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

2. Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình mới, trọng tâm là đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Hoàn thiện mô hình tổ chức, thu hút, tập hợp đông đảo người lao động gia nhập công đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt. Đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của đoàn viên, người lao động; xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đến cuối nhiệm kỳ, hướng đến kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, khẳng định Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, là chỗ dựa tin cậy của người lao động, là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước ta.

3. Chỉ tiêu phấn đấu

3.1. Chỉ tiêu hàng năm

- 85% - 90% đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lao động và công đoàn; Công đoàn tham gia thúc đẩy để ít nhất 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính, sự nghiệp công lập, doanh nghiệp khu vực nhà nước, ít nhất 75% công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tham gia với người sử dụng lao động ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

⁵² Dự kiến năm 2023 với việc phê chuẩn Công ước 87 về quyền tự do hiệp hội và việc bảo vệ quyền được tổ chức, Việt Nam sẽ hoàn thành phê chuẩn 8/8 Công ước cơ bản của ILO.

- 100% chủ tịch công đoàn cơ sở bầu mới được đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

- Ít nhất 80% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; ít nhất 80% công đoàn cơ sở khu vực nhà nước và 55% công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Ít nhất 80% công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đủ điều kiện thành lập ban nữ công quản chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp đúng tiến độ; ít nhất 10% công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính.

3.2. Chỉ tiêu đến hết nhiệm kỳ

- Cả nước có 15 triệu đoàn viên công đoàn.

- Ít nhất 83% doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện đại diện, thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 75% số vụ việc của đoàn viên có nhu giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án sẽ có đại diện công đoàn tham gia hoặc được công đoàn hỗ trợ.

4. Khâu đột phá

(1) Tập trung đối thoại, thương lượng tập thể, mang lại lợi ích cho đoàn viên, người lao động, trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, điều kiện và thời giờ làm việc.

(2) Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

(3) Chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động công đoàn, ưu tiên lĩnh vực quản lý đoàn viên và tài chính.

III. TẬP TRUNG LÀM TỐT HƠN NỮA NHIỆM VỤ ĐẠI DIỆN, CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG, GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tập trung đầu tư để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động tham gia xây dựng chính sách, pháp luật của tổ chức công đoàn, tập trung xây dựng hoàn thiện Luật Công đoàn (sửa đổi), các chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, nhà ở, thiết chế văn hóa cho công nhân, lao động; các chính sách đối với lao động làm việc trong các ngành nặng nhọc, độc hại... Làm tốt công tác nghiên cứu, điều tra, khảo sát, phát hiện, chủ động tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời chế độ, chính sách, pháp luật trên quan điểm lợi ích của người lao động; tăng cường phối hợp tổ chức thực hiện ở cơ sở và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Quan tâm đến các chính sách đặc thù cho lao động nữ và con của người lao động, từng bước nâng cao vai trò của ban nữ công trong đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ đoàn viên, đảm bảo chính sách được thực thi trên thực tế nhằm hỗ trợ lao động nữ ổn định việc làm, tăng thu nhập và thực hiện tốt chức năng làm vợ, làm mẹ trong gia đình.

Đổi mới, đa dạng hình thức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để tăng tính hiệu quả của công tác thông tin, tuyên truyền, tư vấn về chính sách, pháp luật cho người lao động, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực nhận biết và tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, giảm thiểu thiệt hại của người lao động, hạn chế bức xúc của tập thể người lao động. Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số để đánh giá về việc đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động của các địa phương.

Tăng cường công tác nắm bắt thông tin, lắng nghe phản ánh từ cơ sở, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của người lao động, tình hình quan hệ lao động, sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ, chính sách của các doanh nghiệp, triển khai có hiệu quả việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, tổ chức đối thoại từ cơ sở đến trung ương nhằm trực tiếp giải quyết hoặc hỗ trợ giải quyết các vấn đề lớn, quan trọng, tác động đến quyền lợi của số đông đoàn viên, người lao động, các vấn đề cốt lõi của tổ chức công đoàn. Mở rộng độ bao phủ gắn với nâng cao chất lượng thỏa ước lao động tập thể; trọng tâm là tiền lương, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc. Thường xuyên phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo lợi ích, bảo đảm quyền của người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp

Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ người lao động về pháp luật, nhất là trong các vụ khởi kiện tại tòa án. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách để xây dựng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ tư vấn viên và luật sư công đoàn. Đánh giá việc thí điểm, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hoạt động Trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động, đảm bảo đoàn viên, người lao động có nhu cầu đều được tư vấn và hỗ trợ kịp thời; giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại về quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Toàn hệ thống tập trung thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động:

Công đoàn cơ sở khu vực sản xuất, kinh doanh tập trung thực hiện đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định pháp luật. Công đoàn cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp phối hợp triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, duy trì hài hòa quyền lợi cho đoàn viên phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế của đơn vị. Đối với các đơn vị tự chủ, đẩy mạnh các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể để mang lại quyền lợi tốt nhất cho đoàn viên, người lao động.

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn

viên, người lao động; hỗ trợ pháp lý, tham gia giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án (khi được ủy quyền), lãnh đạo công đoàn cơ sở tổ chức đình công theo quy định.

Công đoàn cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức tiếp nhận, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên, đề xuất, kiến nghị và tham gia cùng cấp ủy, chính quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn; tham gia xây dựng và phát triển quan hệ lao động tại địa phương; tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý, cung cấp một số dịch vụ thiết yếu, phù hợp với nhu cầu của đoàn viên, người lao động.

Công đoàn ngành trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, công đoàn ngành địa phương nghiên cứu xây dựng thỏa ước lao động tập thể ngành, tập đoàn, tổng công ty, các khung chính sách để xác định quyền lợi cơ bản của người lao động theo ngành nghề, lĩnh vực.

Chủ động nghiên cứu đề xuất bổ sung các bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm xã hội. Kiện toàn, nâng cao chất lượng mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở cơ sở; chủ động tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động; góp phần xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

Củng cố và tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách pháp luật, quan hệ lao động, xây dựng đội ngũ chuyên gia về thỏa ước lao động tập thể, hòa giải viên lao động, trọng tài lao động, hội thẩm nhân dân là cán bộ công đoàn, cán bộ công đoàn có năng lực, trình độ tương đương luật sư.

Nâng cao chất lượng cuộc sống của công chức, viên chức, người lao động là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ thường xuyên, được tiến hành chủ động, trách nhiệm, đồng bộ, thể hiện rõ nét vai trò của tổ chức Công đoàn. Hoạt động công đoàn tiến hành toàn diện những vấn đề được đông đảo người lao động quan tâm, trọng tâm là việc làm, tiền lương, nhà ở của đoàn viên, người lao động.

Tích cực nghiên cứu, đề xuất nâng cao phúc lợi xã hội cho người lao động nhất là về nhà ở, giáo dục; phối hợp triển khai phúc lợi doanh nghiệp nhằm chia sẻ, hỗ trợ, khuyến khích người lao động gắn bó với doanh nghiệp; từng bước xây dựng phúc lợi công đoàn, tạo chuyển biến rõ nét về những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của đoàn viên, người lao động.

Tập trung hoàn thiện, nâng cao hiệu quả các chương trình, mô hình chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên đã và đang phát huy tác dụng (“Tết Sum vầy”, “Chợ Tết Công đoàn”, “Mái ấm Công đoàn”, “Phiên chợ công nhân”, “Siêu thị công nhân”, “Sức khỏe của bạn”, “Phòng vất, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc”, “Trại hè cho con công nhân, viên chức, lao động”, “Bữa ăn ca”...). Huy động các nguồn lực xã hội để trực tiếp đầu tư các công trình, dự án cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Tiếp tục phối hợp với các đối tác thực hiện các phúc lợi, giúp đoàn viên, người lao động được thụ hưởng các ưu đãi, giảm giá khi sử dụng các dịch vụ, sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống. Đẩy nhanh đầu tư xây dựng thiết chế của tổ chức công đoàn ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; tăng cường

xã hội hóa trong việc xây dựng các thiết chế phục vụ công nhân.

Đề xuất, phối hợp với chính quyền cùng cấp có các chính sách và giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống cho công nhân, viên chức, lao động, nhất là vấn đề về nhà ở, nhà trẻ, thiết chế công cộng, phòng khám bệnh, giá điện, nước... Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức công đoàn, giúp người lao động có cơ hội tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, góp phần vào việc hạn chế, phòng ngừa “tín dụng đen” trong công nhân, lao động.

IV. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG; ĐỔI MỚI TỔ CHỨC CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào những nội dung liên quan đến người lao động, tổ chức công đoàn, góp phần củng cố và nâng cao nhận thức về giai cấp công nhân, về Đảng, về Công đoàn, năng lực tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản cho người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng, nhất là ở khu công nghiệp, khu chế xuất.

Tập trung đầu tư sản xuất đa dạng hoá các sản phẩm tuyên truyền, chủ động định hướng, lan tỏa trong đoàn viên, người lao động, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động cho đoàn viên, người lao động theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

Các cấp công đoàn tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cụ thể hóa tiêu chí sát hợp với từng nhóm đối tượng để tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên thực hiện.

Sử dụng hiệu quả lực lượng tuyên truyền viên, các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội, góp phần tăng cường sự đồng thuận, củng cố niềm tin, niềm tự hào của đoàn viên, người lao động đối với tổ chức và hoạt động công đoàn. Thường xuyên cung cấp thông tin, chủ động phối hợp tuyên truyền về phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn trên báo chí; tăng cường truyền thông trên hệ thống Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và tài khoản mạng xã hội của các cấp công đoàn. Chú trọng truyền thông về hoạt động công đoàn cơ sở; truyền thông xây dựng và bảo vệ hình ảnh của tổ chức Công đoàn; giám sát chất lượng công tác truyền thông bằng sản phẩm cụ thể, số liệu cụ thể.

Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống báo chí, xuất bản, truyền thông của tổ chức công đoàn chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn. Tăng cường chỉ đạo, định hướng, kiểm tra giám sát, điều tra, xử lý sai phạm theo trách nhiệm của cơ quan chủ quản. Quan

tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo chí, xuất bản, truyền thông công đoàn.

Tăng cường bảo vệ và làm sâu sắc hơn các giá trị của Công đoàn Việt Nam được hình thành trong gần một thế kỷ xuyên suốt, như một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển trong tình hình mới. Đó là sự gắn bó mật thiết giữa tổ chức công đoàn với dân tộc và giai cấp công nhân, trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, có quan hệ chặt chẽ với các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có tinh thần triệt để cách mạng và xây dựng nhiệm vụ hoạt động phù hợp từng thời kỳ cách mạng, tiên phong trong công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; thường xuyên rà soát, phát hiện kịp thời và kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai lệch, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn, gắn với thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Phát hiện, đấu tranh chống các hành vi tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong các cấp công đoàn. Xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của tổ chức công đoàn. Tổ chức khoa học, đồng bộ công tác dư luận xã hội ở các cấp công đoàn. Xây dựng cơ chế để các cấp công đoàn nắm bắt kịp thời, phản ánh chính xác tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động.

Tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất”. Tham gia cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của đoàn viên, người lao động; tham gia xây dựng môi trường văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao của tổ chức công đoàn phục vụ đoàn viên, người lao động, nhất là công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí cho người lao động ở cơ sở. Kiến nghị, đề xuất Nhà nước, các cấp chính quyền và doanh nghiệp tăng cường đầu tư chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động.

Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và cán bộ tham mưu trong lĩnh vực tuyên truyền, vận động đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hoạt động tuyên giáo trong tình hình mới, nhất là cán bộ tham mưu công tác truyền thông và công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

2. Đổi mới tổ chức các phong trào thi đua yêu nước

Tổng kết, đánh giá tính hiệu quả, sức lan tỏa của các phong trào thi đua để điều chỉnh, hoàn thiện, tập trung phát triển có trọng điểm. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện các phong trào thi đua đảm bảo tính thường xuyên,

liên tục. Tiếp tục phát triển và khẳng định vai trò nòng cốt của phong trào Lao động giỏi, Lao động sáng tạo. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua chuyên đề nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ quan trọng của tổ chức công đoàn. Nghiên cứu, đổi mới, phát triển các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn trong nữ công nhân, viên chức, người lao động đặc biệt là phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” phù hợp với từng loại hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tiếp tục phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua liên kết trên các công trình, dự án quan trọng của quốc gia, địa phương và ngành. Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Cụm, Khối thi đua.

Phát động và triển khai cuộc vận động “Đoàn kết cùng đoàn viên, người lao động vượt khó”; nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”; tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Tiếp tục nâng cao đồng bộ chất lượng các giải thưởng của các cấp công đoàn từ tiêu chuẩn đến công tác tổ chức thực hiện, trở thành động lực phấn đấu của các điển hình xuất sắc. Đẩy mạnh công tác phát hiện, lựa chọn, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến; chú trọng phát hiện các gương điển hình thông qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, qua phản ánh của các cơ quan truyền thông; tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan toả; quan tâm tổng kết, phát triển nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, mang lại hiệu quả trong thực tiễn; đề cao giá trị, tưởng thưởng xứng đáng các giải thưởng của tổ chức công đoàn.

Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định về xét khen thưởng. Hoàn thiện tiêu chí đánh giá thi đua, bình xét khen thưởng theo hướng cụ thể, trọng tâm, lượng hóa được thành tích, định lượng được tiêu chuẩn, bảo đảm khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, tiếp tục nâng cao tỷ lệ khen thưởng dành cho người lao động trực tiếp. Duy trì ổn định và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng cấp tỉnh.

V. XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH; THU HÚT, TẬP HỢP ĐỒNG ĐẢO NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀO CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Tập trung thực hiện tốt công tác đoàn viên. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, thuyết phục để người lao động hiểu, tự nguyện tham gia và thành lập tổ chức công đoàn ở cơ sở. Chú trọng đổi mới phương thức kết nạp đoàn viên theo hướng linh hoạt; tập trung nguồn lực, tạo bước đột phá về phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở, nhất là ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, lao động khu vực phi chính thức. Nâng cao chất lượng đoàn viên công đoàn đi đôi với tăng cường công tác quản lý đoàn viên, hoàn thành việc xây dựng dữ liệu và quản lý đoàn viên bằng ứng dụng công nghệ. Tổ chức đa dạng các hình thức sinh hoạt cho đoàn viên công đoàn tại cơ sở, phát huy vai trò, trách nhiệm của đoàn viên đối với hoạt động công đoàn gắn với quan tâm chăm lo lợi ích của đoàn viên, củng cố niềm tin của đoàn viên đối với tổ chức công đoàn, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức công đoàn.

Công đoàn cơ sở vững mạnh là cơ sở quyết định chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn. Yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với công đoàn cơ sở là làm cho hoạt động công đoàn trở thành hoạt động của đông đảo đoàn viên, người lao động trong đó trọng tâm là thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tập thể người lao động, gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Nghiên cứu mô hình, cơ cấu tổ chức công đoàn cơ sở theo hướng giảm bớt cơ cấu trung gian như công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn bộ phận để ban chấp hành công đoàn cơ sở chỉ đạo trực tiếp tổ công đoàn, giảm số lượng ban chấp hành, tổ công đoàn. Quan tâm cơ cấu ban chấp hành công đoàn đối với đoàn viên công đoàn xuất sắc, là nữ, lao động trẻ, dân tộc thiểu số, lao động khuyết tật... Các cấp công đoàn cần tập trung củng cố, kiện toàn các công đoàn cơ sở yếu kém, hoạt động chưa hiệu quả. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thương lượng để người sử dụng lao động tôn trọng, tạo điều kiện cho công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn hoạt động. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp thu hút tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp vào công đoàn, liên kết với công đoàn để tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật.

Thúc đẩy thành lập, đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban nữ công công đoàn các cấp, nhất là Ban nữ công quản chúng ở các công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, hướng mạnh các hoạt động vào đại diện bảo vệ quyền của lao động nữ theo luật định và phấn đấu thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản; vận động công nhân, viên chức, lao động tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển.

Đẩy mạnh sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy các cấp công đoàn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, liên thông, đồng bộ. Nâng cao năng lực của các cơ quan tham mưu, giúp việc ban chấp hành công đoàn các cấp, gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên. Củng cố, phát triển công đoàn ngành, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn địa phương. Xây dựng và triển khai thực hiện thí điểm các đề án: sắp xếp công đoàn ngành, công đoàn tổng công ty theo hướng xuyên suốt, hiệu quả; công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp có đông đoàn viên; công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp có dưới 25 đoàn viên; công đoàn khu vực ở một số địa phương có ít doanh nghiệp; thành lập công đoàn tổng công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân trực thuộc Tổng Liên đoàn...

Hoàn thiện công tác đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của các cấp công đoàn, tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của mỗi cấp công đoàn nhất là ở cấp cơ sở. Tiến hành đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí định kỳ hàng năm tổ chức cho đoàn viên đánh giá sự hài lòng đối với hoạt động công đoàn.

Quan tâm nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn nhất là cán bộ công đoàn trong các lĩnh vực thiết yếu, cốt lõi theo hướng chuyên nghiệp. Nghiên cứu, đề

xuất các giải pháp đồng bộ, khả thi để xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách tại cơ quan công đoàn các cấp. Hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí và cơ chế đánh giá cán bộ công đoàn theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp công đoàn và hiệu quả hoạt động công đoàn. Coi trọng kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn kết hợp với phát huy vai trò giám sát của đoàn viên đối với cán bộ công đoàn. Phê phán, xử lý những cán bộ công đoàn thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm.

Xây dựng quy định tuyển dụng, bố trí, quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ theo vị trí việc làm, chủ động chuẩn bị đội ngũ cán bộ công đoàn có năng lực, phẩm chất, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách về tuyển dụng, thu hút, đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ công đoàn; nghiên cứu ban hành chính sách phù hợp để tuyển dụng cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân, coi đây là nguồn quan trọng để bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên trách công đoàn các cấp. Triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt.

Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, giáo trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo hướng chuẩn hóa, khoa học, thực tiễn, thống nhất, sáng tạo. Xây dựng chương trình đào tạo cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, nề nếp, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đào tạo. Hoàn thiện chương trình lý luận về nghiệp vụ công đoàn; xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo nguồn cán bộ chủ chốt cấp Tổng Liên đoàn, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ công đoàn chủ chốt các cấp công đoàn. Giao chỉ tiêu và trách nhiệm cho trường Đại học Công đoàn, trường Đại học Tôn Đức Thắng trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn.

VI. THAM GIA XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI LỚN MẠNH, XÂY DỰNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Tổ chức Công đoàn Việt Nam có vai trò, nhiệm vụ quan trọng trong việc tập hợp, đoàn kết, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đồng thời, tổ chức công đoàn có vai trò tham gia thúc đẩy để giai cấp công nhân có điều kiện được tiếp cận, thụ hưởng xứng đáng với những thành quả, đóng góp.

Tham gia xây dựng giai cấp công nhân về chính trị, tư tưởng; củng cố và giữ vững bản chất giai cấp công nhân; quan tâm công nhân trẻ, công nhân nữ, công nhân dân tộc thiểu số. Đề xuất chính sách, vận động và tham gia tổ chức cho công nhân, lao động học tập nâng cao trình độ chính trị, ý thức giác ngộ giai cấp, trong đó chú trọng học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn phù hợp, hiệu quả với từng đối tượng. Đẩy mạnh tuyên truyền để xã hội nhận thức rõ hơn về vai trò, vị trí và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, vận động đề cao, tôn vinh người công nhân.

Thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ công nhân về ý thức tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy năng lực sáng tạo, ý chí quyết tâm vươn lên thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, làm giàu chính đáng cho bản thân và gia đình, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tham gia phát triển việc làm bền vững cho công nhân. Đề xuất chính sách, vận động và tham gia tổ chức cho công nhân lao động tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. Phối hợp triển khai Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” theo Quyết định số 1268/QĐ-TLĐ ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Chủ động đề xuất và tham gia với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp đào tạo lại, đào tạo nâng cao để công nhân làm chủ công nghệ mới, thích ứng với những thay đổi về công nghệ sản xuất, về việc làm trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, góp phần bảo đảm việc làm bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Quan tâm thực hiện hiệu quả chính sách bình đẳng giới, các chính sách hỗ trợ công nhân nữ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, ngày càng khẳng định được vị thế của mình trong xã hội, đồng thời thực hiện tốt thiên chức của người phụ nữ trong gia đình.

Sắp xếp, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tổ chức công đoàn, phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tổ chức công đoàn trong tham gia đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho công nhân.

Tiếp tục phát huy hiệu quả, phát triển, hoàn thiện các hoạt động của Tháng Công nhân theo hướng chú trọng các hoạt động tại cơ sở nhất là tại doanh nghiệp, chăm lo tốt hơn quyền lợi của người lao động, thúc đẩy sự tiến bộ của người lao động, khẳng định vai trò tích cực của người lao động trong xây dựng, phát triển cơ quan, đơn vị.

Nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa mục tiêu, giải pháp, cơ chế, chính sách xây dựng, phát triển giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh đến năm 2030, 2045 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

Phối hợp đề xuất, triển khai các cơ chế nhằm giám sát việc thực thi, phát huy quyền dân chủ của công nhân trong các đơn vị. Phát hiện, bồi dưỡng, phát huy vai trò đoàn viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ công đoàn và giới thiệu cho Đảng xem xét, phát triển. Tham gia thành lập và nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Tham gia giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Công đoàn từng cấp căn cứ chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, các nội dung mà người lao động bức xúc, quan tâm để tổ chức giám sát; nghiên cứu định hướng nội dung giám sát trong toàn hệ thống đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

Tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm, nội dung, phương pháp, quy trình tham gia góp ý đối với Đảng, chính quyền, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.

VII. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI, TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về hợp tác quốc tế; nghiên cứu và vận dụng linh hoạt vào hoạt động đối ngoại của Công đoàn Việt Nam. Chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Công đoàn Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp vào thành công chung của công tác đối ngoại nhân dân.

Tham gia tích cực các diễn đàn quốc tế, chủ động đề xuất sáng kiến để khẳng định và nâng cao vị thế của Công đoàn Việt Nam trong phong trào công đoàn quốc tế và khu vực. Chủ động tham gia, ứng cử các vị trí lãnh đạo, phát huy vai trò tại các tổ chức công đoàn quốc tế và khu vực, các cơ chế đa phương mà Công đoàn Việt Nam là thành viên. Mở rộng có chọn lọc, chú trọng đi vào chiều sâu và nâng cao hiệu quả tham gia vào các cơ chế đa phương khác liên quan đến lao động, công đoàn, đặc biệt là tại khu vực ASEAN và châu Á – Thái Bình Dương.

Duy trì, củng cố quan hệ song phương hiện có, tích cực thiết lập quan hệ mới đáp ứng mục tiêu nâng cao tầm ảnh hưởng của Công đoàn Việt Nam. Tập trung củng cố, phát triển quan hệ hợp tác với công đoàn tại các nước láng giềng chung biên giới, các nước có hệ thống chính trị tương đồng, các nước thuộc khu vực ASEAN, châu Á – Thái Bình Dương; tăng cường quan hệ hợp tác phát triển với các nước đối tác chiến lược của Việt Nam và các nước lớn.

Khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để đổi mới tổ chức và nội dung phương thức hoạt động của Công đoàn Việt Nam. Thực hiện nghiêm các quy định về quy trình tiếp nhận, quản lý, khai thác các dự án hợp tác quốc tế.

Thực hiện thường xuyên, đa dạng hóa các hình thức thông tin đối ngoại phục vụ nhu cầu trong nước và quốc tế, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng cụ thể; chú trọng tính lan tỏa, mức độ ảnh hưởng. Chọn lọc thông tin tuyên truyền về những mô hình hay, kinh nghiệm hoạt động của phong trào công nhân và hoạt

động công đoàn thể giới để nghiên cứu, học hỏi, áp dụng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Công đoàn Việt Nam.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đảm bảo tính ổn định, kế thừa; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, ngoại ngữ, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Bố trí hợp lý nguồn lực tài chính, nhân lực phục vụ các nhiệm vụ đối ngoại chủ động, trọng điểm.

VIII. XÂY DỰNG NGUỒN TÀI CHÍNH ĐỦ MẠNH ĐỂ THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Xây dựng tài chính công đoàn phát triển bền vững. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về tài chính, tài sản công đoàn. Tăng cường công tác quản lý thu tài chính công đoàn, triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ và kịp thời, chống thất thu kinh phí và đoàn phí, tăng dần tỉ trọng thu đoàn phí trong cơ cấu thu tài chính công đoàn. Chi tài chính công đoàn tiết kiệm, hiệu quả; tăng chi trực tiếp cho đoàn viên, người lao động; tập trung chi các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ cấp bách của tổ chức công đoàn.

Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, chăm lo lợi ích đoàn viên, người lao động. Đẩy mạnh việc quản lý, điều hành tài chính công đoàn theo trung hạn. Đổi mới cơ chế phân cấp tài chính công đoàn theo hướng toàn diện, triệt để. Quản lý chặt chẽ tài sản công đoàn. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở thực hiện công khai tài chính, đảm bảo minh bạch trong thu, chi tài chính công đoàn cơ sở để đoàn viên, người lao động giám sát. Thực hiện kiểm toán tài chính đối với các công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước có đông đoàn viên, người lao động.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh tế, đơn vị sự nghiệp công đoàn, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Thực hiện cơ chế giao tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công đoàn theo mục tiêu của Nghị quyết 19-NQ/TW. Tiếp tục định hướng phát triển theo chiều sâu đối với các trường đại học thuộc tổ chức công đoàn ở một số lĩnh vực mang tầm khu vực và quốc tế. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn theo hướng mở và linh hoạt đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; tập trung vào các nghề thuộc các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Đẩy mạnh việc cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp công đoàn; đổi mới quản lý vốn của tổ chức công đoàn đầu tư vào doanh nghiệp. Đẩy nhanh việc xử lý nợ, thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp công đoàn hiệu quả, công khai, minh bạch; có cơ chế giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời những vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện quản trị hiện đại và đầu tư tập trung đối với các đơn vị tạo nên nguồn lực tài chính cho tổ chức công đoàn, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản tại các đơn vị.

IX. ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

1. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động công đoàn

Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn theo hướng lấy đoàn viên, người lao động là trung tâm, đảm bảo khoa học, kịp thời, thiết thực, cấp trên phục vụ cấp dưới, công đoàn cơ sở gắn bó và phục vụ đoàn viên, người lao động, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hoạt động chủ yếu ở cơ sở, tăng cường phối hợp, chủ động đề xuất và tổ chức giám sát và phản biện các chủ trương, hoạt động công đoàn.

Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của các cấp công đoàn theo hướng thiết thực ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn, dễ thực hiện; đảm bảo rõ mục tiêu, việc cần làm, rõ nguồn lực, cách thức thực hiện, thời gian hoàn thành; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, thông tin báo cáo và cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. Ban Chấp hành ban hành chủ trương, Nghị quyết khi thật sự cần thiết; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện của Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quy định... đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục cụ thể hóa phương thức hoạt động công đoàn bằng quy chế, quy định, quy trình cụ thể và công khai để cán bộ, đoàn viên biết, giám sát việc thực hiện. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ công đoàn các cấp theo hướng giảm bớt họp hành, nói gọn, viết ngắn, tăng cường đi cơ sở và lắng nghe cơ sở, giải quyết hiệu quả, kịp thời phản ánh của đoàn viên, người lao động, của công đoàn cấp dưới. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhất là các nội dung liên quan đến quyền lợi của đoàn viên, người lao động.

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hệ thống Công đoàn Việt Nam. Đặc biệt, quan tâm đầu tư công tác nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về công nhân và công đoàn trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” phục vụ tích cực, hiệu quả các đề án, chương trình, nghị quyết của Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn; chú trọng nghiên cứu dự báo, phản biện, tập trung vấn đề mới, cấp thiết để chủ động, kịp thời đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, giải pháp xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn thích ứng với bối cảnh mới. Nghiên cứu xây dựng văn hóa của tổ chức công đoàn là điểm tựa, động lực phát triển, đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng công tác phối hợp với Chính phủ, các ban, bộ, ngành, tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội; triển khai hiệu quả các chương trình, quy chế phối hợp, các thỏa thuận hợp tác có tính lâu dài, toàn diện, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, huy động các nguồn lực chăm lo lợi ích, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, triển khai đề án chuyển đổi số trong tổ chức công đoàn, góp phần tạo đột phá trong phương thức chỉ đạo, điều hành hoạt động công đoàn; đổi mới quản lý các cấp công đoàn, tác động tích cực đến quá trình nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động công đoàn; trong đó ưu tiên các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành, quản lý tài chính, quản lý đoàn viên, thu hút, tập hợp, tuyên truyền, vận động người lao động; tối đa các dịch vụ hỗ trợ, gia tăng sự tương tác, các kênh giao tiếp, phục vụ thiết thực đoàn viên, người lao động. Xây dựng hệ thống dữ liệu về công nhân lao động, công đoàn làm cơ sở cho việc nắm bắt, phát hiện, giải quyết và dự báo các biến động về việc làm, đời sống, tâm tư, nguyện vọng của công nhân lao động.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn, phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng tổ chức công đoàn, chủ động phát hiện những khuyết điểm để hoàn thiện. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, trọng tâm là kiểm tra đồng cấp, kiểm soát trách nhiệm thực thi, đảm bảo đúng quy định, hiệu lực, hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong công tác kiểm tra phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn.

Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết quả thực hiện chỉ đạo của công đoàn cấp trên, kiểm tra tài chính công đoàn cơ sở; kiểm tra công tác khen thưởng, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và người lao động.

Cải tiến phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra công đoàn với giám sát của các ban nghiệp vụ để sớm phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm, hạn chế trong tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức công đoàn. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên đối với cấp dưới. Chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự tự giác, thống nhất cao giữa ý chí và hành động trong cán bộ đoàn viên công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng, lãng phí trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu ban chấp hành công đoàn các cấp.

Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam đánh dấu bước phát triển của tổ chức công đoàn trong giai đoạn mới. Phát huy truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam trong hơn 90 năm qua, cán bộ, đoàn viên, người lao động cả nước nêu cao tinh thần năng động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đoàn kết, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

BAN CHẤP HÀNH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM KHÓA XII